



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 33/2022**  
Từ 22/8 - 26/8/2022

**TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

**ĐIỆN THOẠI**

024.62821016

**EMAIL**

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

**WEBSITE**

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: THẢO GIỖ KHÓ KHĂN, VƯỞNG MẮC VỀ THỂ CHẾ, GIẢI PHÓNG TỐI ĐA NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN

Ngày 24/8, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2022.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2022 - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tại phiên họp, Chính phủ nghe tờ trình tóm tắt, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, báo cáo thẩm tra, thảo luận, đóng góp ý kiến, làm rõ các nội hàm, chỉnh sửa, bổ sung nội dung vào các dự án luật gồm: Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Đấu thầu (sửa đổi); Luật Hợp tác xã (sửa đổi); Luật Giá (sửa đổi).

Các thành viên Chính phủ đã tập trung thảo luận đối với nhiều vấn đề còn ý kiến khác nhau, các nội dung mới, các nội dung còn vướng mắc trên thực tiễn. Trong đó, Chính phủ đã dành nhiều thời gian thảo luận về Luật Đất đai (sửa đổi).

Cùng với cho ý kiến trực tiếp đối với từng nội dung của các dự án luật được quan tâm, thảo luận, phát biểu kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, hoàn thiện thể chế, xây dựng pháp luật là một trong 3 đột phá chiến lược mà các Đại hội Đảng gần đây đã chỉ ra.

Chính phủ coi việc xây dựng và hoàn thiện thể chế là một trong những nhiệm vụ quan trọng, phải thực hiện thường xuyên, liên tục với quan điểm đầu tư cho xây dựng thể chế, thực thi pháp luật là đầu tư cho sự phát triển, yêu cầu bộ trưởng, thành viên Chính phủ phải trực tiếp chỉ đạo công tác này.

Thời gian qua, trong chỉ đạo, điều hành, Chính phủ đã thực hiện nghiêm đường lối lãnh đạo của Đảng, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan của Quốc hội và hệ thống chính trị, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, doanh nghiệp để xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, tạo những chuyển biến, kết quả tích cực về chất lượng, tiến độ, nhất là tháo gỡ được một số vướng mắc, tạo nguồn lực mới cho sự phát triển và tạo sự đồng thuận của Nhân dân.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính biểu dương các Bộ đã có nỗ lực lớn, quyết tâm cao, khẩn trương chuẩn bị, trình các dự án luật; nghiêm túc tiếp thu, giải trình cặn kẽ, có cơ sở; cơ bản bảo đảm tiến độ, chất lượng; hoan nghênh các thành viên Chính phủ đã phát huy tinh thần dân chủ, phát biểu trách nhiệm, sôi nổi, bám sát thực tiễn xây dựng các dự án luật.

Thủ tướng Chính phủ chủ nhấn mạnh, việc xây dựng các luật cần bám sát và thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng; đảm bảo tăng cường quản lý nhà nước; vừa tháo gỡ vướng mắc mà thực tiễn đặt ra và đáp ứng mong mỏi của người dân, doanh nghiệp.

Theo đó, các luật phải tôn trọng quy luật thị trường, song cũng cần phải có công cụ để Nhà nước can thiệp kịp thời, hiệu quả khi cần thiết, đảm bảo an sinh xã hội; các luật phải bao quát được các đối tượng, phạm vi điều chỉnh, phù hợp với khả năng quản lý và điều kiện đất nước.

Việc xây dựng và hoàn thiện các dự thảo luật phải trên tinh thần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải phóng tối đa nguồn lực phục vụ phát triển; giảm thủ tục hành chính, tăng cường chuyển đổi số, tránh tiếp xúc trực tiếp, tránh phiền hà cho Nhân dân, doanh nghiệp, các tổ chức; bảo đảm có ổn định, kế thừa và phát triển; đảm bảo tính hệ thống, liên thông, đồng bộ giữa các luật; không để khoảng trống pháp lý khi thực hiện các nội dung chuyển đổi; các quy định của luật phải dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ giám sát, kiểm tra; chống cơ chế "xin - cho", góp phần phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí...

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan hoàn thiện, trình Chính phủ các dự án luật tạo khuôn khổ thể chế, pháp luật đồng bộ, đổi mới trong quản lý, phân bổ hiệu quả các nguồn lực, tạo không gian, động lực, giải phóng nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; quản lý chặt chẽ nguồn lực đất đai, ngân sách, vốn, tài sản Nhà nước.

"Các Bộ, ngành tập trung quản lý nhà nước là chủ yếu, không sa vào các việc cụ thể; cấp dưới không làm thay việc của cấp trên và ngược lại", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Các Bộ, ngành tập trung cho nhiệm vụ hoạch định chiến lược, xây dựng thể chế, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, quy trình, thủ tục, quy chuẩn, tiêu chuẩn; tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự phát triển; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với nâng cao năng lực cán bộ thực thi, phân bổ nguồn lực phù hợp và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; khen thưởng, kỷ luật, xử lý vi phạm kịp thời, nghiêm minh.

Thủ tướng Chính phủ chủ yếu cầu các Bộ chịu trách nhiệm trước Chính phủ về ý kiến góp ý đối với các dự án luật; tinh thần chung là vì chất lượng cao nhất của các luật, vì lợi ích quốc gia. Các Bộ, cơ quan chủ động hơn nữa trong việc tham gia ý kiến và cùng nhau trao đổi, thảo luận để tạo sự đồng thuận khi trình cấp có thẩm quyền, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Thủ tướng Chính phủ chủ yếu cầu các cơ quan chủ trì tiếp tục huy động trí tuệ tập thể, lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng tác động; thảo luận, tôn trọng ý kiến phản biện, phối

hợp tích cực, trách nhiệm với các cơ quan của Quốc hội trong việc chuẩn bị các dự án, dự thảo luật, pháp lệnh chuẩn bị cho kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV bảo đảm tiến độ và chất lượng.

Nhân việc bàn về Luật Đấu thầu, liên quan đến vướng mắc về mua sắm thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế và sách giáo khoa, trang thiết bị giáo dục, thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo, tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục yêu cầu Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành, địa phương liên quan khẩn trương phối hợp, tích cực tháo gỡ, tham mưu, giải quyết những việc đang ách tắc, bảo đảm tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả, qua đó phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân và việc khai giảng năm học mới.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: LÀM VIỆC VỚI BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG ĐỀ ÁN "CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045"

Sáng ngày 23/8, theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương xây dựng Đề án "Chủ trương, chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" trình Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp với Thường trực Ban chỉ đạo về một số nội dung trọng tâm của Đề án.

Tại Cuộc họp, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương Trần Tuấn Anh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án đã báo cáo về quá trình xây dựng Đề án; Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Đức Hiền, thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ trưởng Tổ biên tập xây dựng Đề án báo cáo về nội dung trọng tâm của Đề án; các đại biểu đã phát biểu góp ý về các nội dung của Đề án, đề xuất những quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp, kiến nghị về chủ trương, chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Các nội dung chính của Đề án gồm: Đánh giá về kết quả thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa; về nội hàm, bản chất của công nghiệp hóa, đề xuất khái quát về mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đề xuất khung tiêu chí đánh giá kết quả quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đề xuất quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn, nhiệm vụ, giải pháp về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Phát biểu tại cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, việc xây dựng và hoàn thiện Đề án có vai trò hết sức quan trọng trong việc định hướng những tư duy mới, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp mới nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần thực hiện mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030, trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm

2045 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, nhân dân ấm no, hạnh phúc.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, đây là vấn đề khó, vấn đề lớn, phức tạp, phạm vi rộng, tư liệu, tài liệu, dữ liệu chưa nhiều, đòi hỏi nghiên cứu và xây dựng công phu, đánh giá đúng, trúng tình hình, chỉ rõ nguyên nhân trên tinh thần thẳng thắn, khách quan, trung thực, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới bảo đảm sát thực tiễn, phù hợp điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam, khả thi, hiệu quả, có kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án, đặc biệt là Ban Kinh tế Trung ương, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo đã rất nỗ lực, nghiêm túc trong quá trình xây dựng Đề án; đề nghị Ban Chỉ đạo tiếp thu đầy đủ các ý kiến tại cuộc họp, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thiện Đề án, bảo đảm tiến độ, chất lượng để trình Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, cho ý kiến.

Gợi mở thêm một số vấn đề để Ban chỉ đạo xem xét, nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình hoàn thiện Đề án, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, việc xây dựng Đề án cần bám sát Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhất là 3 đột phá chiến lược, thực tiễn tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước qua các thời kỳ, tham khảo kinh nghiệm quốc tế, dự báo xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên thế giới và khu vực để kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; nội dung Đề án cần phù hợp, liên thông với các nghị quyết đã ban hành, cách thể hiện ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu.

Trong đó, Cương lĩnh năm 2011 yêu cầu: "Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường". Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: "Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư".

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần gắn với phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững quốc phòng - an ninh; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, là bạn tốt, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa lấy nội lực (con người, thiên nhiên và truyền thống văn hóa - lịch sử) là cơ bản, chiến lược, lâu dài, ngoại lực là quan trọng, đột phá; xác định con người là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực, phát huy tối đa năng lực, trí tuệ, đạo đức, phẩm chất con người Việt Nam, không hy sinh tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Đẩy mạnh hợp tác công tư, huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn, phát triển công nghiệp quốc phòng gắn kết chặt chẽ và trở thành mũi nhọn của nền công nghiệp quốc gia, xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại, phát triển hài hòa, gắn kết chặt chẽ giữa công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ...

Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị; khơi dậy khát vọng phát triển và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## CHỦ TỊCH QUỐC HỘI: PHÒNG, CHỐNG TIÊU CỰC NGAY TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Kết luận Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và triển khai chương trình xây dựng luật, pháp lệnh diễn ra sáng ngày 22/8 tại Nhà Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đánh giá cao sự quyết tâm, nỗ lực của Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, cơ quan của Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan; đồng thời, chia sẻ những khó khăn, thách thức trong điều kiện nguồn lực và quỹ thời gian đều có hạn nhưng phải thực hiện khối lượng công việc rất lớn, những nhiệm vụ hệ trọng chưa từng có để thích ứng với điều kiện dịch bệnh COVID-19.

Chủ tịch Quốc hội ghi nhận sự đổi mới, quyết liệt của tất cả các cơ quan với những biện pháp, cách thức triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ được giao. Trong đó, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội đã có nhiều đổi mới thiết thực, hiệu quả; lắng nghe ý kiến về các dự án luật, có những nội dung trước khi trình Quốc hội thông qua nếu vẫn nhận được ý kiến thì vẫn tiếp tục thảo luận làm rõ nhằm bảo đảm tối đa quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, cộng đồng doanh nghiệp.

Đánh giá cao sự phối hợp, đồng hành giữa các cơ quan của Quốc hội với Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ rất chặt chẽ, không phân biệt "quyền anh, quyền tôi", Chủ tịch Quốc hội cho rằng, chức trách nhiệm vụ của cơ quan trình, cơ quan thẩm tra rành mạch, quan điểm vẫn giữ vững, nhưng các cơ quan cộng đồng trách nhiệm với nhau, cùng nhau thảo luận, xem xét kỹ lưỡng đến cùng. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng đã dành nhiều thời gian hơn cho công tác xây dựng pháp luật,

Nhất trí với đánh giá của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ lập pháp, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan cần tiếp tục thống nhất nhận thức và triển khai nghiêm túc 15 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội; khẩn trương chuẩn bị các đề nghị xây dựng luật đối với 32 nhiệm vụ đã hoàn thành việc nghiên cứu rà soát để bảo đảm chất lượng và tiến độ, tránh tình trạng trình ra Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, nội hàm, phạm vi điều chỉnh chưa thật rõ nên chưa đưa vào chương trình được.

Với 69 nhiệm vụ còn lại của Kế hoạch, Chủ tịch Quốc hội đề nghị các cơ quan, tổ chức nỗ lực bảo đảm tiến độ, chất lượng, không lùi thời hạn so với Kế hoạch. Bên cạnh đó, Chủ tịch Quốc hội lưu ý nhiệm vụ lập pháp của nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV không chỉ "đóng khung" lại trong 137 nhiệm vụ tại Kết luận số 81, đây chỉ là định hướng, do đó, các cơ quan, tổ chức hữu quan cần chủ động đề xuất thêm các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách khác nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc sống.

Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, cần tiếp tục đổi mới, cải tiến quy trình, thủ tục để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành pháp luật. Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ tiếp tục tăng cường bố trí các phiên họp chuyên đề pháp luật với thời gian phù hợp; tiếp tục đổi mới cách thức lấy ý kiến góp ý, không chỉ đăng tải lên trên trang thông tin điện tử là đã hoàn thành nhiệm vụ, mà cần phải có hướng dẫn, tổ chức tọa đàm, lấy ý kiến người dân và doanh nghiệp một cách rộng rãi, đa chiều. Đặc biệt cần tiếp tục cơ chế phối hợp từ sớm từ xa và lắng nghe lẫn nhau.

Chủ tịch Quốc hội yêu cầu cần tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm tuân thủ chặt chẽ quy trình, thủ tục luật định, nhất là trong việc chuẩn bị hồ sơ đề nghị đưa dự án luật vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm. Quán triệt ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, xây dựng các cơ chế, chính sách để phòng, chống tiêu cực ngay trong công tác xây dựng pháp luật, để không bị chi phối, tác động bởi các hành vi không lành mạnh của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng tham nhũng chính sách, lòng ghép lợi ích nhóm lợi ích cục bộ, cơ quan quản lý Nhà nước trong văn bản quy phạm pháp luật hoặc chỉ thiên về tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý Nhà nước mà thiếu đi sự đồng hành với người dân, doanh nghiệp.

Đặc biệt, cần tiếp tục đề cao trách nhiệm của các cơ quan, nhất là người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật nói chung và triển khai Kết luận số 19-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nói riêng.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **KHẨN TRƯỞNG SẮP XẾP, KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY CÁC CƠ QUAN Ở 2 ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH ĐÔ THỊ MỚI**

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bình Phước khẩn trương ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nghị quyết thành lập đơn vị hành chính đô thị mới vừa

được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua. Trong Kế hoạch cần xác định cụ thể yêu cầu, tiến độ sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính đô thị mới được thành lập; có phương án chuyển đổi con dấu, giấy tờ cho cá nhân, tổ chức và ổn định đời sống của Nhân dân địa phương.

### **Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập 2 đơn vị hành chính đô thị**

Tại phiên họp thứ 14, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết về việc thành lập thị trấn Bình Phú thuộc huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và Nghị quyết về việc thành lập thị xã Chơn Thành và các phường thuộc thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Bùi Văn Cường đã có văn bản số 1338a/TB-TTKQH thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập đơn vị hành chính đô thị.

Nghị quyết về việc thành lập thị trấn Bình Phú thuộc huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và Nghị quyết về việc thành lập thị xã Chơn Thành và các phường thuộc thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2022.

Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có liên quan quan tâm thực hiện một số nội dung nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sớm ổn định tổ chức bộ máy và đời sống của Nhân dân ở các đơn vị hành chính mới được thành lập và tiếp tục hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này làm cơ sở cho việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2030.

Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị chính quyền địa phương tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bình Phước khẩn trương ban hành kế hoạch triển khai thực hiện và làm tốt công tác thông tin tuyên truyền về các nghị quyết được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua.

Trong Kế hoạch cần xác định cụ thể yêu cầu, tiến độ sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính đô thị mới được thành lập; rà soát quy hoạch và có biện pháp đầu tư, nâng cao chất lượng đô thị; có phương án chuyển đổi con dấu, giấy tờ cho cá nhân, tổ chức và ổn định đời sống của Nhân dân địa phương.

### **Khẩn trương hoàn thiện 2 nghị quyết về phân loại đô thị và tiêu chuẩn đơn vị hành chính**

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiến hành rà soát, lập danh sách các huyện chưa có thị trấn huyện lỵ để có kế hoạch đầu tư phát triển đô thị giữ vai trò trung tâm về hành chính, kinh tế - xã hội của huyện; khi đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì xây dựng đề án thành lập thị trấn để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trong tháng 9/2022.

Lưu ý rằng, việc sửa đổi, bổ sung 02 Nghị quyết này cần kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong việc áp dụng pháp luật về các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị và việc đánh giá, rà soát hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đối với khu vực dự kiến thành lập đơn vị hành chính đô thị phát sinh trong thực tiễn thực hiện thời gian qua và các yêu cầu được nêu trong Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến 2030, tầm nhìn 2045 cũng như các văn bản chỉ đạo khác của Đảng.

*Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn*

## LÃNH ĐẠO BỘ NỘI VỤ NÓI VỀ BIÊN CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐÃ NGỘ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, NHÂN VIÊN Y TẾ

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chủ động thích ứng linh hoạt, góp phần phục hồi nhanh, phát triển bền vững diễn ra ngày 21/8, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long nêu rõ: Đối với những kiến nghị của địa phương, đơn vị, trong thời gian tới Bộ Nội vụ sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế để nghiên cứu tổ chức thực hiện.

### **Chính phủ đã quan tâm bổ sung một số chính sách ưu đãi đối với ngành Y tế**

Về chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ y tế, Thứ trưởng Trương Hải Long cho biết, thời gian vừa qua ngoài những chính sách đặc thù trước đây, Chính phủ đã quan tâm bổ sung thêm một số chính sách ưu đãi đối với ngành y tế và đội ngũ cán bộ y tế.

Đầu tiên là Kết luận số 25-KL/TW ngày 2/8/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16/8/2004 của Bộ Chính trị khóa IX nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ.

Chính phủ chuẩn bị ban hành Nghị định sửa Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập để nâng trợ cấp ưu đãi nghề 100%.

Riêng đối với nhóm nhân viên y tế thôn bản, hiện nay còn vướng ở Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, Bộ Nội vụ thống nhất với phương án của Bộ Y tế để báo cáo Chính phủ ban hành Nghị quyết có chính sách đặc thù riêng đối với y tế thôn bản theo chủ trương hưởng 100% phụ cấp theo Kết luận số 25-KL/TW của Bộ Chính trị.

Đồng thời, ngày 02/8/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 50/2022/NĐ-CP quy định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Trước đây đội ngũ viên chức ngành Y tế có trình độ GS, PGS, TS muốn kéo dài thời gian chuyên môn lại phải áp dụng theo chính sách của khối cơ sở giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học.



Còn theo quy định mới, các viên chức ngành Y tế ở trình độ GS, PGS, TS vẫn có thể làm ngành Y tế kéo dài thời gian hoặc đội ngũ viên chức ngành Y tế giữ chức danh hạng 1 như cao nhất là bác sĩ hay dược sĩ cao cấp cũng được kéo dài thời gian công tác 5 năm.

Những lĩnh vực y tế đặc thù như giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần cũng thuộc đối tượng kéo dài thời gian công tác cho đến khi nghỉ hưu và thêm 5 năm theo quy định mới.

Bên cạnh đó, theo chức năng thẩm quyền, Bộ Y tế có kiến nghị, do đặc thù của ngành y tế là thời gian đào tạo, thực hành trước khi hành nghề, sau khi tốt nghiệp đại học dẫn đến thời gian để bắt đầu vào làm nghề dài hơn. Vì vậy, kiến nghị xét lương bậc 2 so với tuyển dụng. Đối với kiến nghị này, trước đây thực hiện chế độ chính sách thăng hạng đã tính ưu tiên đối với trường hợp bác sĩ tốt nghiệp từ chuyên khoa 2, thời gian thăng hạng ngắn hơn.

Trong thời gian tới, Bộ Nội vụ và Bộ Y tế sẽ phối hợp để hướng dẫn việc xếp lương bảo đảm theo tương quan chung cho đội ngũ bác sĩ mới được tuyển.

Sớm sửa Thông tư về định mức biên chế và số lượng người làm việc trong các đơn vị của ngành Y tế

Về nội dung liên quan đến nhân viên y tế bỏ việc, Bộ Nội vụ thống nhất với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Việc nâng cao các gói chính sách xử lý tổng thể phải bảo đảm tương quan với các ngành nghề.

Về phía Bộ Nội vụ, sẽ phối hợp với Bộ Y tế xây dựng chính sách đổi mới cơ chế tự chủ, tăng tính tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập của ngành y tế trong vấn đề tuyển dụng nhân lực, bố trí nguồn nhân lực đủ cho nhu cầu.

Trước đây, tại Nghị quyết số 102/NQ-CP của Chính phủ ngày 03/7/2020 về giải pháp đổi mới biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế cho phép các đơn vị sự nghiệp y tế tự chủ một phần được ký hợp đồng lao động để bảo đảm số thiếu so với định mức được giao.

Hiện nay, Bộ Nội vụ đang soạn thảo dự thảo Nghị định về cơ chế hợp đồng để làm chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập để trình Chính phủ. Đây là vướng mắc cần tháo gỡ của các đơn vị sự nghiệp y tế. Đơn vị tự chủ một phần của Bộ Y tế theo đúng tinh thần thực hiện chính sách tinh giản biên chế đang không được quyền ký hợp đồng làm chuyên môn.

Với Nghị định này các đơn vị tự chủ một phần được quyền ký hợp đồng làm chuyên môn và Bộ Nội vụ cũng đề xuất ký hợp đồng theo hướng nguồn thu tự chủ của đơn vị để đáp ứng số thiếu so với định mức.

Theo đúng lộ trình, Bộ Y tế cần phối hợp sớm với Bộ Nội vụ để sớm sửa Thông tư về định mức biên chế và số lượng người làm việc trong các đơn vị của ngành y tế để làm sao sau khi Nghị định ban hành, các địa phương, các đơn vị sự nghiệp của ngành y tế có căn cứ triển khai thực hiện.

Liên quan đến thi đua khen thưởng của ngành y tế, trong thời gian tới Bộ sẽ chỉ đạo xử lý hồ sơ khen thưởng kịp thời. Tuy nhiên những gì liên quan đến trình tự, thủ tục cần lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan theo đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng thì vẫn phải bảo đảm.

## BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC 5 NĂM TỚI LÀ 242.372 NGƯỜI

Bộ Nội vụ đề xuất biên chế công chức của cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước giai đoạn 2022 - 2026 là 242.372 người.

Bộ Nội vụ mới đây đã có tờ trình Chính phủ về biên chế công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước, biên chế cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, biên chế hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022 - 2026.

Về biên chế công chức của cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của Bộ, ngành, địa phương, biên chế của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, biên chế hội quần chúng:

Biên chế công chức của cơ quan, tổ chức hành chính: 242.372 biên chế. Trong đó: Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là 101.546 biên chế; địa phương (cấp huyện trở lên) 140.826 biên chế (đã bao gồm 7.035 biên chế công chức để chuyển công chức phường tại các phường không tổ chức Hội đồng nhân dân thành công chức quận ở TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và TP Đà Nẵng).

Biên chế của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài: 1.068 biên chế.

Biên chế hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương: 686 biên chế.

Đề nghị Thủ tướng giao Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 và hằng năm để bảo đảm đến hết năm 2026 giảm tối thiểu 5% biên chế công chức so với năm 2021. Trên cơ sở đó quyết định biên chế hằng năm của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đúng mục tiêu tinh giản biên chế của Bộ Chính trị.

Về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập:

Đề nghị Thủ tướng cho phép Bộ Nội vụ có ý kiến về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, ngành, địa phương cho cả giai đoạn 2022-2026 và đến hết năm 2026 theo số Bộ Chính trị đã phê duyệt. Đó là chưa bao gồm 65.980 biên chế giáo viên được bổ sung giai đoạn 2022 - 2026 do Bộ Chính trị chỉ mới quyết định bổ sung 27.850 biên chế giáo viên đối với từng địa phương trong năm học 2022 - 2023, còn 38.130 biên chế giáo viên thì chưa quyết định cụ thể cho từng địa phương mà yêu cầu tiếp tục rà soát, bổ sung từ năm học 2023 - 2026 theo thực tế của từng địa phương tại từng thời điểm cho phù hợp.

Đối với các Bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, chuyển đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thì thực hiện việc giảm biên chế theo quy định của pháp luật.

Cụ thể, năm 2022, trên cơ sở đề nghị của các Bộ, ngành, có 7 Bộ, ngành (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh) đã được Bộ Nội vụ thẩm định đạt tỉ lệ giảm trên 10% số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Do đó, đề nghị số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026 của các Bộ, ngành trên bằng số Bộ Nội vụ đã thẩm định năm 2022 (thấp hơn số Bộ Chính trị phê duyệt).

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 và hằng năm để bảo đảm đến hết năm 2026 giảm tối thiểu 10% số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

Trên cơ sở đó quyết định số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước hằng năm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đúng mục tiêu tinh giản biên chế của Bộ Chính trị.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN MẬT THIẾT VỚI CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

'Nếu có thể chọn một bài học sâu sắc nhất cần rút ra sau hơn 2 năm bùng phát đại dịch, tôi cho rằng đó là vai trò của tầm nhìn sẽ quyết định tương lai. Khi nói về chuyển đổi số, chúng ta sẽ càng cần phải quan tâm hơn tới những mục tiêu hướng đến chất lượng và tính bền vững'.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn chia sẻ điều này tại Hội nghị bàn tròn Bộ trưởng Giáo dục Trung Quốc - ASEAN diễn ra sáng ngày 23/8. Đây là một hoạt động trong khuôn khổ Tuần lễ hợp tác giáo dục Trung Quốc - ASEAN 2022.

Đặt vấn đề “Làm thế nào để công tác chuyển đổi số tiếp tục phát triển khi đại dịch đã qua đi?”, Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn cho rằng: Khoa học công nghệ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong giáo dục. Tuy nhiên, khi đại dịch COVID-19 bùng phát, các giải pháp số mới trở thành hướng đi bắt buộc. Nhiều quốc gia, nhiều lĩnh vực phải tiến hành chuyển đổi số một cách cưỡng bức.

Trong giai đoạn bình thường mới, khi các trường học đã mở cửa trở lại, nhiều trường học đang có nguy cơ quay về giảng, dạy các phương thức truyền thống như trước đại dịch. Đây là hệ quả tất yếu nếu những nỗ lực trong đại dịch chỉ đơn thuần là thay đổi phương thức liên lạc từ trực tiếp sang trực tuyến mà thiếu đi những điều kiện cần thiết về cơ sở hạ tầng cũng như sự chuyển dịch trong tư duy sư phạm và quản lý.

Thống kê cho thấy, trong số hơn 7 triệu học sinh tham gia học trực tuyến trong thời gian giãn cách xã hội, Việt Nam có khoảng 70% học sinh chỉ sử dụng điện thoại di động của người giám hộ; hơn 1,5 triệu học sinh không được sử dụng bất cứ thiết bị số nào phục vụ mục đích học tập.

Những thiếu hụt về hạ tầng cơ sở vật chất, theo Bộ trưởng, không những gây ra hạn chế trong chất lượng dạy và học mà còn dẫn đến sự bất bình đẳng trong giáo dục. Quá trình thúc

đẩy chuyển đổi số thay vì mang chúng ta đến gần nhau hơn thì nay lại có nguy cơ làm gia tăng những khoảng cách sẵn có.

Trong bối cảnh đó, Chính phủ Việt Nam đã chỉ đạo phát động Chương trình “Sóng và máy tính cho học sinh”. Mục tiêu của chương trình là có internet đến tất cả các hộ gia đình, có máy tính cho tất cả học sinh thuộc các hộ nghèo. Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đã và đang tiếp tục điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy và học trực tuyến, dạy và học trên truyền hình cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Sức ép sẵn có của đại dịch tạo ra cơ hội tốt thúc đẩy cho công cuộc chuyển đổi số trong ngành Giáo dục cả bề rộng lẫn chiều sâu.

Chia sẻ về việc giảm thiểu những rủi ro của quá trình chuyển đổi số, Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn cho biết: Ở tầm vĩ mô, chúng ta cần đảm bảo giáo viên và học sinh được tăng cường khả năng tiếp cận thông tin, xây dựng được kỹ năng làm việc, kỹ năng dạy và học trong môi trường công nghệ số.

Ở tầm vĩ mô, chúng ta cần quan tâm đến mối liên hệ giữa sự phát triển của công nghệ và những tác động căn bản đến quá trình dạy và học, đến môi trường sư phạm. Điều này đòi hỏi cần có hiểu biết sâu rộng về mối quan hệ tương hỗ giữa công nghệ và con người.

Chúng ta đang định hình các công nghệ mình sử dụng, nhưng các công nghệ đó cũng đang định hình chúng ta. Đồng thời, chúng cũng định hình cả cách chúng ta sống trong môi trường công nghệ số. Do đó, các công nghệ mới cần được kiểm tra, đánh giá thường xuyên để hạn chế các tiêu cực phát sinh.

Cũng theo Bộ trưởng, cốt lõi của những giải pháp trong chuyển đổi số gắn bó mật thiết với những vấn đề về cải thiện chất lượng nguồn nhân lực. Đồng thời những giải pháp đó cũng gắn bó mật thiết với việc tăng cường hợp tác nghiên cứu đã được đưa ra thảo luận trong hội nghị hôm nay.

Bộ trưởng hy vọng, Hội nghị hôm nay sẽ chia sẻ nhiều kinh nghiệm và sáng kiến, giúp mở rộng các mối quan hệ hợp tác, cùng nhau hướng tới thịnh vượng và phát triển, hướng tới một ngôi nhà chung hòa bình và thân ái.

Hội nghị bàn tròn Bộ trưởng Giáo dục Trung Quốc - ASEAN diễn ra theo hình thức trực tuyến, do Bộ trưởng Giáo dục Trung Quốc chủ trì, với sự tham gia của Bộ trưởng Giáo dục các nước ASEAN. Hội nghị nhằm tạo điều kiện để các Bộ trưởng cùng trao đổi về hợp tác giáo dục trong tương lai giữa Trung Quốc và ASEAN.

Các chủ đề chính được trao đổi tại hội nghị gồm: Cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường hợp tác nghiên cứu; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Giáo dục các nước ASEAN cũng thảo luận và thông qua dự thảo văn bản: “Cùng nhau xây dựng ngôi nhà thân thiện: Tầm nhìn và hành động về hợp tác và phát triển giáo dục ASEAN-Trung Quốc 2022 - 2030”.

Tuần lễ hợp tác giáo dục Trung Quốc - ASEAN (CAECW) là diễn đàn hợp tác giáo dục giữa Trung Quốc và các nước ASEAN, do Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và chính quyền tỉnh Quý Châu phối hợp tổ chức hàng năm, bắt đầu từ năm 2008.

Trong 15 năm qua, CAECW đã phát huy vai trò tích cực trong việc thúc đẩy hợp tác giáo dục Trung Quốc với các nước ASEAN. CAECW đã được đưa vào Kế hoạch hành động 5 năm về Hợp tác Mê Công - Lan Thương (2018 - 2022) và Tầm nhìn đối tác chiến lược ASEAN - Trung Quốc 2030.

Tuần lễ hợp tác giáo dục Trung Quốc - ASEAN (CAECW) năm 2022 được tổ chức từ ngày 22 - 28/8 theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Chủ đề của Tuần lễ năm nay là “Chung tay xây dựng các quốc gia hữu nghị: Hợp tác và phát triển giáo dục Trung Quốc - ASEAN cho năm 2030”.

*Nguồn: giaoducthoidai.vn*

## DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ THAM GIA ĐÀO TẠO NHÂN LỰC CHUYÊN ĐỔI SỐ

Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông đang lên kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi cho cán bộ các cấp, trong đó, doanh nghiệp công nghệ lớn có thể tham gia với vai trò phối hợp.

Cục chuyển đổi số cho biết, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có kế hoạch trong năm nay sẽ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số cho tối thiểu 10.000 lượt cán bộ nhà nước, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho tối thiểu 10 triệu lượt người dân. Các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn này không những giúp thúc đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia, mà còn góp phần tạo ra thị trường tiềm năng cho các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Để thực hiện kế hoạch trên, Bộ Thông tin và Truyền thông sử dụng cách tiếp cận mới trong bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng là xây dựng tài liệu số bồi dưỡng, tập huấn, tài liệu phổ cập kỹ năng và tổ chức các khóa học trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs).

Cũng theo Bộ Thông tin và Truyền thông, các khóa học tại địa phương sẽ do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức và doanh nghiệp công nghệ lớn có thể tham gia với vai trò phối hợp. Hoạt động phối hợp này sẽ góp phần gắn kết doanh nghiệp với các địa phương, đồng thời mở rộng thị trường các sản phẩm, dịch vụ cho người dân của doanh nghiệp.

Tính đến hết tháng 6/2022, trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCs tại địa chỉ onetouch.mic.gov.vn, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành 3 khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số cho 1.648 công chức, viên chức là đội ngũ nòng cốt về chuyển đổi số của Bộ, ngành, địa phương.

Dự kiến, thời gian tới Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục phối hợp với các địa phương triển khai công tác chuẩn bị bồi dưỡng chuyển đổi số cho khoảng 30.000 công chức, viên chức, 200.000 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và bồi dưỡng kỹ năng số miễn phí cho người dân.

Với đối tượng người học là lực lượng nòng cốt ở cấp xã và Tổ công nghệ số cộng đồng, Cục Chuyển đổi số quốc gia cho biết, đến nay Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành xây

dựng tài liệu chuẩn thống nhất cho các khóa huấn luyện, tập huấn chuyển đổi số cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ công nghệ số cộng đồng cùng người dân. Tài liệu chuẩn thống nhất gồm tài liệu chi tiết, tài liệu trình chiếu và các tài liệu khác như phim, đồ họa...

Với mỗi khóa học, bên cạnh hình thức trực tuyến, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tổ chức tối đa 1 ngày học trực tiếp để có điều kiện lắng nghe, trao đổi, giải đáp các thắc mắc của học viên.

Thời gian tới, Bộ Thông tin và Truyền thông dự định phối hợp cùng Ủy ban nhân dân của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để tổ chức khóa bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ công nghệ số cộng đồng, người dân.

*Nguồn: kinhtedothi.vn*

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

**\* Ủy ban Dân tộc đang đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về Công tác dân tộc.**

Ủy ban Dân tộc cho biết, Nghị định số 05/2011/NĐ-CP đã được ban hành và triển khai thực hiện được hơn 10 năm. Nghị định 05 cơ bản đã thực hiện được sứ mệnh lịch sử - là văn bản quy phạm pháp luật định hướng tổ chức thực hiện hệ thống chính sách dân tộc thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu thực tế. Vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy nội lực của các dân tộc thiểu số. Hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường đầu tư, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và nhà nước không ngừng được củng cố và tăng cường, khối đại đoàn kết được chăm lo xây dựng vững chắc.

Tuy nhiên, qua Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 05/2011/NĐ-CP cho thấy, Nghị định đã bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc, như: Một số nội dung không còn phù hợp với hệ thống văn bản, pháp luật hiện hành, một số nội dung thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn về lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc; một số nội dung chính sách quy định còn chung chung, thiếu chế tài thực hiện, thiếu quy định cơ chế về nguồn lực tài chính; một số chính sách dân tộc đã và đang triển khai trên thực tế nhưng chưa được thể chế hóa và quy định trong Nghị định, cụ thể:

Thời gian tổ chức "Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, huyện được tổ chức định kỳ 05 năm một lần". Trong khi đó, "Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam được tổ chức định kỳ 10 năm một lần" nên không có sự thống nhất, đồng bộ, liên thông về định kỳ thời gian tổ chức các kỳ đại hội cấp huyện, tỉnh và trung ương, dẫn đến tình trạng trên thực tế những đại biểu dự kỳ Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, tỉnh (đối với kỳ

Đại hội không tổ chức ở cấp Trung ương) không được tuyên dương ở cấp Trung ương, không được ghi nhận kịp thời công lao đóng góp, thành tích và khích lệ, động viên đối tượng này.

Chính sách đầu tư và sử dụng nguồn lực: Việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện chính sách của một số Bộ, ngành chưa kịp thời, nhất là về cơ chế, chính sách thu hút đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; mối liên kết giữa nhà nước, doanh nghiệp và nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế; kinh phí triển khai thực hiện các chương trình, dự án còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu, mục tiêu đặt ra.

Chính sách cán bộ người dân tộc thiểu số: Việc quy định địa bàn vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số trong Nghị định số 05/2011/NĐ-CP và Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan còn chung chung, nên gặp khó khăn trong việc quy hoạch, bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số; số lượng, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số ở các cơ quan, đơn vị, địa phương chiếm tỷ lệ thấp, không đồng đều. Nhiều địa bàn có số lượng người dân tộc thiểu số tập trung rất đông, chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu dân cư nhưng tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia vào hệ thống chính trị chưa tương xứng. Bên cạnh đó, do yêu cầu đòi hỏi cao về trình độ, năng lực chuyên môn nên các Bộ, ngành ở Trung ương có tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số thấp.

Chính sách đối với người có uy tín ở vùng dân tộc thiểu số: Chế độ, chính sách đối với người có uy tín chỉ mang tính động viên, hỗ trợ; cơ chế hỗ trợ, tạo điều kiện để người có uy tín thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ được giao chưa cụ thể nên chưa thực sự tạo động lực đối với người có uy tín trong thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm được giao; một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa nhận thức đầy đủ và chủ động phát huy vị trí, vai trò của người có uy tín, nên chưa quan tâm đến hoạt động, giao nhiệm vụ đối với người có uy tín; kinh phí hằng năm bố trí cho Ủy ban Dân tộc và các địa phương trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, thực hiện chính sách và vận động, phát huy vai trò người có uy tín còn hạn chế nên ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện một số chế độ, chính sách đối với người có uy tín.

Chính sách thông tin và truyền thông: Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa được quan tâm, triển khai kịp thời, đồng bộ để triển khai thực hiện chính sách dân tộc và Chương trình mục tiêu quốc gia.

Chính sách phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý: Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ trợ giúp viên pháp lý, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số, biết tiếng dân tộc thiểu số để hỗ trợ kịp thời hỗ trợ pháp lý, phổ biến giáo dục pháp luật cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số chưa được quan tâm đúng mức. Do đó, chưa xây dựng được lực lượng này đủ để đảm bảo thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý đồng bộ, hiệu quả.

Xuất phát từ những lý do trên, việc đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc là hết sức cần thiết.

### **Tạo thuận lợi trong triển khai, thực hiện, thụ hưởng chính sách dân tộc**

Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc, tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân triển khai, thực hiện, thụ hưởng chính sách dân tộc; bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Đồng thời sửa đổi, bổ sung những quy định chưa phù hợp, bổ sung, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và sự phù hợp với tình hình thực tiễn.

Dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung 09 Điều, bổ sung mới 01 Điều, sửa đổi, bổ sung một số nội dung, cụm từ tại các điều khoản khác của Nghị định.

### **\* Bộ Tư pháp đang dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành.**

Cụ thể, bãi bỏ toàn bộ 3 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành sau: 1. Thông tư số 1611/TT ngày 27/11/1996 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện việc chia tách tỉnh đối với các cơ quan tư pháp địa phương. 2. Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc kiểm tra tính pháp lý của Trường phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. 3. Thông tư số 09/2017/TT-BTP ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc kiểm tra tính pháp lý của Trường phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bên cạnh đó, bãi bỏ một phần văn bản quy phạm pháp luật sau: Bãi bỏ Mục I Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BTP-TWHCCBVN ngày 09/6/2008 của Bộ Tư pháp, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam Hướng dẫn phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý đối với Cựu chiến binh.

### **\* Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao đang dự thảo Thông tư liên tịch quy định về quan hệ phối hợp thực hiện một số hoạt động hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự.**

Dự thảo Thông tư liên tịch này quy định về quan hệ phối hợp thực hiện một số hoạt động hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự, bao gồm: Tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù.

Dự thảo không áp dụng đối với việc tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, vật chứng của vụ án đề yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, vật chứng của vụ án đề yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự được thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-



BTP-BNG hướng dẫn việc tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, vật chứng của vụ án để yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự.

Dự thảo áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù.

Nguyên tắc phối hợp bảo đảm tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật. Được thực hiện thường xuyên, nhanh chóng, kịp thời, đúng tiến độ, hiệu quả. Bảo đảm bí mật nhà nước, chế độ bảo mật thông tin, bí mật công tác theo quy định của pháp luật.

Có 2 hình thức phối hợp: 1. Trao đổi trực tiếp: Tổ chức họp, tổ chức đoàn công tác, thành lập tổ công tác liên ngành và các hình thức phối hợp trực tiếp khác; 2. Trao đổi gián tiếp: Họp trực tuyến, trao đổi, cung cấp thông tin thông qua văn bản, phương tiện liên lạc điện tử và các hình thức phối hợp gián tiếp khác.

Để phối hợp thực hiện các hoạt động theo quy định, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao phân công các cơ quan, đơn vị đầu mối phối hợp như sau:

Bộ Công an: Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp là đầu mối phối hợp về dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù. Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an là đầu mối phối hợp về tương trợ tư pháp về hình sự. Bộ Ngoại giao: Cục Lãnh sự. Bộ Tư pháp: Vụ Pháp luật quốc tế. Tòa án nhân dân Tối cao: Vụ Hợp tác quốc tế. Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao: Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự.

**\* Bộ Công an đang dự thảo Thông tư quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân.**

Theo đó, dự thảo Thông tư này quy định về các biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân.

Dự thảo Thông tư này áp dụng đối với người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân của Công an nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động này.

Dự thảo quy định, các biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân như sau:

Ban hành kèm theo Thông tư này 34 biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân.

Bên cạnh đó, sử dụng 78 biểu mẫu đã được quy định tại các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Thanh tra Chính phủ, cụ thể:

a) 12 biểu mẫu (từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 12) ban hành kèm theo Nghị định số 31/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

b) 16 biểu mẫu (từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 16) ban hành kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

c) 03 biểu mẫu (từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 03) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;

d) 05 biểu mẫu (từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 05) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;

đ) 42 biểu mẫu (từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 42) ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## HÀ NỘI: THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỂ NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH NĂM 2022

Ngày 22/8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ký ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND về việc nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022.

Theo đó, để phấn đấu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của TP. Hà Nội nằm trong nhóm các địa phương có thứ hạng cao so với cả nước, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 14/CTr-UBND ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố. Đồng thời, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Trong đó, tập trung quyết liệt khắc phục các chỉ số thành phần giảm hạng đáng kể và các chỉ số rơi vào nhóm có xếp hạng rất thấp. Cụ thể, chỉ số giảm hạng đáng kể so với năm 2020 cần tập trung quyết liệt khắc phục đó là Chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” (xếp thứ 57/63, giảm 23 bậc).

Các chỉ số tuy đã tăng bậc so với năm 2020 nhưng vẫn còn rơi vào nhóm xếp hạng rất thấp, cần khắc phục đó là: Chỉ số “Chi phí gia nhập thị trường” (xếp thứ 44/63, tăng 17 bậc); chỉ số “Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất” (xếp thứ 50/63, tăng 6 bậc); chỉ số “Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự” (xếp thứ 48/63, tăng 6 bậc); chỉ số “Môi trường cạnh tranh bình đẳng” (xếp thứ 51/63, tăng 1 bậc); chỉ số “Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh” (xếp thứ 29/63, tăng 15 bậc) và các chỉ tiêu liên quan đến cán bộ công chức, cải cách hành chính trong chỉ số “Chi phí thời gian”, chỉ số “Chi phí không chính thức”.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng chỉ đạo tập trung khắc phục 1 chỉ số thành phần có xu hướng giảm hạng đó là chỉ số “Chi phí không chính thức” (xếp thứ 29/63, giảm 3 bậc). Bên cạnh đó, duy trì các chỉ số thành phần, chỉ tiêu có xếp hạng tốt gồm: Chỉ số “Đào tạo lao động” (xếp thứ 1/63); Chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp” (xếp thứ 4/63, tăng 9 bậc).

Trước đó, theo công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vào ngày 27/4/2022, TP. Hà Nội tiếp tục nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước năm 2021, cụ thể: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021 của Hà Nội xếp thứ 10/63, giảm 1 bậc so với năm 2020 và 2019, tăng 14 bậc so với năm 2015, tăng 41 bậc so với năm 2012, thuộc nhóm địa phương có chất lượng điều hành tốt.

**\* Ban hành mã định danh điện tử của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội**

Ngày 17/8, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định số 2918/QĐ-UBND về việc ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4235/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 và Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc ban hành mã định danh điện tử các cơ quan nhà nước TP. Hà Nội phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Theo quyết định, H26 (mã cấp 1) là mã định danh điện tử của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội. Mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị cấp 2, 3, 4 thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội theo các phụ lục kèm theo Quyết định số 2918/QĐ-UBND. Mã định danh điện tử gồm các thông tin: Tên cơ quan, đơn vị; địa chỉ cơ quan, đơn vị; thư điện tử; số điện thoại; công/trang thông tin điện tử; mã định danh đã cấp. Mã định danh điện tử phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của thành phố và với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành trung ương theo quy định.

Trường hợp thành lập mới, sáp nhập, chia tách hoặc giải thể các cơ quan, đơn vị, trong vòng 15 ngày, Sở Nội vụ có trách nhiệm thông báo gửi Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, cấp, đóng mã định danh điện tử theo quy định. Trường hợp thay đổi thông tin về địa chỉ cơ quan, đơn vị; địa chỉ thư điện tử; số điện thoại; địa chỉ trang/công thông tin điện tử, các cơ quan, đơn vị gửi thông tin thay đổi về Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật, điều chỉnh...

### **\* Xây dựng, quản lý vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung TP. Hà Nội**

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chuẩn bị điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, an toàn bảo mật thông tin, nhân lực phục vụ công tác khảo sát, xây dựng, triển khai, áp dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố thống nhất trên phạm vi toàn thành phố... là những yêu cầu trong Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 16/8/2022) của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về xây dựng, triển khai và quản lý vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung TP. Hà Nội.

Theo đó, kế hoạch được chia làm 3 giai đoạn. Giai đoạn 1 (Quý III/2022), sẽ xây dựng, triển khai thí điểm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố tới một số sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố.

Giai đoạn 2 (Quý IV/2022), hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố nhằm bảo đảm: Tỷ lệ xử lý văn bản, lập hồ sơ công việc (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố đối với các sở, ngành và tương đương đạt 100%; đối với phòng, ban và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã đạt 80%; đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đạt 70%.

Ngoài ra, bảo đảm 100% sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn được khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố kết nối liên thông 4 cấp (Trung ương, thành phố, huyện, xã)...

Giai đoạn 3 (năm 2023), thành phố phấn đấu 100% phòng, ban và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; 100% Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xử lý văn

bản, lập hồ sơ công việc (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành TP. Hà Nội.

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## TP. HỒ CHÍ MINH: TỔ CHỨC HỘI NGHỊ SƠ KẾT CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Vừa qua, TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức Hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2022 và phân tích, đánh giá các Chỉ số liên quan công tác cải cách hành chính năm 2021.

Tại Hội nghị, TP. Hồ Chí Minh đã tiến hành đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm 2022; phân tích, đánh giá cụ thể, toàn diện kết quả đạt được của các Chỉ số liên quan công tác cải cách hành chính năm 2021 của thành phố (Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh), xác định nguyên nhân và giải pháp trong năm 2022.

Đồng thời, Hội nghị đã được lắng nghe những nhận định, trao đổi, đánh giá chuyên sâu và ý nghĩa đến từ Lãnh đạo Trung ương và các chuyên gia, cụ thể:

Phân tích về Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 và định hướng các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính trong thời gian tới đến từ Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng.

Trao đổi về công tác cải cách hành chính của TP. Hồ Chí Minh nói chung và công tác cải cách thủ tục hành chính nói riêng đến từ Phó Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ Nguyễn Duy Hoàng.

Thạc sĩ Đỗ Thanh Huyền, Chuyên gia phân tích chính sách công Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam phân tích, đánh giá về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của TP. Hồ Chí Minh và định hướng thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2022.

Giám đốc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) TP. Hồ Chí Minh Trần Ngọc Liêm đã có phân tích, đánh giá về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố và định hướng thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2022.

Thông qua Hội nghị này, các cơ quan, đơn vị đã có sự nhìn nhận cụ thể, rõ ràng hơn đối những hạn chế, tồn tại để kịp thời có giải pháp khắc phục để hướng tới mục tiêu của công tác cải cách hành chính là nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính.

**\* Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngày từ nay đến hết năm 2022**

Năm 2022, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Kế hoạch về tổ chức Tháng hành động “Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày” đối với 88 thủ tục hành chính theo Danh mục từ ngày 15/5/2022 đến ngày 15/6/2022 với mục đích hỗ trợ, xử lý nhanh chóng, kịp thời các thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp; tạo môi trường thông thoáng trong thu hút đầu tư trên địa bàn Thành phố. Kết quả: tại khối quận - huyện, thành phố Thủ Đức đã tiếp nhận và giải quyết hơn 229.642 thủ tục hành chính trong ngày, cấp xã tiếp nhận và giải quyết hơn 199.275 hồ sơ thủ tục hành chính trong ngày; tại khối sở, ban, ngành đã tiếp nhận và giải quyết hơn 20.696 thủ tục hành chính trong ngày; tại khối các đơn vị ngành dọc đã tiếp nhận và giải quyết hơn 244.696 hồ sơ trong ngày.

Bên cạnh việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày theo Danh mục thủ tục hành chính Thành phố đề ra, các cơ quan, đơn vị đã chủ động đăng ký thêm một số thủ tục hành chính để giải quyết ngay trong ngày; đề ra những mô hình, sáng kiến trong cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ; tổ chức “Ngày hội giải quyết thủ tục hành chính” thiết thực, hiệu quả theo đặc thù của địa phương, đơn vị nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

Trên cơ sở những kết quả đạt được từ Tháng hành động, ngày 12/8/2022, TP. Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 2832/UBND-KSTT về việc tiếp tục thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngày.

Theo đó, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức tập trung thực hiện các nội dung sau:

Thực hiện và thông báo rộng rãi việc thực hiện “Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày” trong năm 2022 đối với 88 thủ tục hành chính ban hành theo Danh mục.

Nghiên cứu, bổ sung các thủ tục hành chính để triển khai “tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày” tùy theo đặc thù của địa phương, đơn vị.

Đẩy mạnh phát động phong trào thi đua về cải cách hành chính, cam kết giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính không trễ hẹn từ nay đến hết năm 2022; ghi nhận và tổ chức đánh giá các tập thể và cá nhân thực hiện tốt trong đánh giá cán bộ, công chức năm 2022; làm cơ sở xem xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

Việc tiếp tục thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngày nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thời gian tới; hỗ trợ giải quyết nhanh chóng những thủ tục cấp thiết, gắn liền với nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp; không chạy theo thành tích, phong trào.

*Trúc Anh, Sở Nội vụ TP Hồ Chí Minh*

## CẦN THƠ: SỞ NỘI VỤ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Qua việc tổ chức thực hiện chuyển đổi số, đến nay Sở Nội vụ TP. Cần Thơ đã thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nội vụ được 500 hồ sơ. Tổng số thủ tục hành chính có thu phí của Sở Nội vụ được triển khai thanh toán trực tuyến là 7/7, đạt tỷ lệ 100%; có 98/98 thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%.

### Việc thực hiện chuyển đổi số tại Sở Nội vụ TP. Cần Thơ

Sở Nội vụ ban hành Quyết định số 149/QĐ-SNV ngày 05/4/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tại cơ quan Sở Nội vụ; Kế hoạch số 1043/KH-SNV ngày 05/4/2022 về chuyển đổi số năm 2022, qua đó, chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở từng bước thực hiện tốt công tác chuyển đổi số. Cấp ủy và lãnh đạo Sở xem đây là nhiệm vụ quan trọng và triển khai sâu rộng đến toàn thể công chức, viên chức để nâng cao nhận thức, kỹ năng số, hình thành văn hóa số, tạo điều kiện cho tổ chức và cá nhân tiếp cận các dịch vụ chính quyền số. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt văn bản của Trung ương, thành phố về chuyển đổi số với nhiều hình thức như tại cuộc họp nội bộ, lồng ghép hội nghị sơ kết công tác ngành, lĩnh vực...

Qua việc tổ chức thực hiện chuyển đổi số, đến nay Sở Nội vụ đạt được một số kết quả sau:

Thứ nhất, về phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động: đã thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nội vụ được 500 hồ sơ. Tổng số thủ tục hành chính có thu phí của Sở Nội vụ được triển khai thanh toán trực tuyến là 7/7, đạt tỷ lệ 100%; có 98/98 thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%. Hệ thống thư điện tử thành phố đảm bảo hoạt động ổn định và hiệu quả phục vụ tốt nhu cầu trao đổi thông tin trong công việc của công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị. Có 100% công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử; 100% công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị tham gia xử lý văn bản đến, văn bản đi trên hệ thống phần mềm. Thực hiện ký số hai lớp theo quy chế trên phần mềm quản lý văn bản; 100% văn bản đi được luân chuyển từ công chức, viên chức (qua các cấp lãnh đạo phê duyệt) đến văn thư để phát hành.

Thứ hai, về phát triển hạ tầng kỹ thuật số: sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin dùng chung của thành phố, như hệ thống hội nghị trực tuyến, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Thứ ba, về đảm bảo an toàn, an ninh mạng: thực hiện tốt Đề án an toàn thông tin cấp độ 2 hệ thống mạng LAN; triển khai thực hiện quy chế an toàn thông tin, quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử, quy chế sử dụng phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan.

Thứ tư, về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: cùng với cử công chức tham gia các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, Sở đã phối hợp với Sở Thông tin

và Truyền thông tổ chức phát động phong trào thi đua về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố. Đang phối hợp với Công ty tư vấn xây dựng Đề án chuyển đổi số tại cơ quan Sở Nội vụ nhằm chuẩn bị hạ tầng công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp của ngành Nội vụ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chuyển đổi số tại Sở Nội vụ vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như: trang thiết bị máy tính, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn, đặc biệt là vận hành các phần mềm còn chậm dẫn đến gặp khó khăn trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công tác số hóa văn bản, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sự quan tâm của người dân đến việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước còn thấp. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin mặc dù đã được đầu tư, nâng cấp nhưng vẫn còn thiếu so với yêu cầu tiêu chuẩn bảo mật, khả năng chịu tải chưa cao, tốc độ truy xuất dữ liệu và tính đồng bộ của hệ thống còn hạn chế, điều này ảnh hưởng đến việc triển khai hệ thống thông tin trong thời gian tới.

### **Giải pháp thực hiện chuyển đổi số trong ngành Nội vụ của TP. Cần Thơ trong thời gian tới**

Một là, phát động phong trào thi đua chuyên đổi số. Lựa chọn, vinh danh, khen thưởng đối với các điển hình tiên tiến và nhân rộng mô hình tốt về chuyển đổi số; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (lồng ghép thi tìm hiểu về cải cách hành chính, chính quyền số); xây dựng Hệ thống kho lưu trữ tài liệu điện tử dùng chung; triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ. Nghiên cứu kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế phụ trách chuyển đổi số từ cấp thành phố đến cơ sở; lồng ghép, đưa nội dung nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.

Hai là, thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ đạt tỷ lệ tối thiểu 50%. Phần đầu ít nhất 50% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 25% trở lên. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Ít nhất 50% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của thành phố. Tối thiểu có 30% hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nội vụ.

Ba là, rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong cơ quan theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số. Cập nhật, chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước.



Bôn là, nâng cấp và cải tiến hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố đảm bảo sử dụng đạt hiệu quả cao nhất; khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của thành phố và Sở Nội vụ, đảm bảo an toàn thông tin đối với các phần mềm và hệ thống thông tin dùng chung của thành phố...

*Nguồn: tcnn.vn*

## QUẢNG NAM: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI CÁC HUYỆN PHƯỚC SƠN VÀ NAM GIANG

Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh do Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trương Hồng Giang làm Trưởng đoàn, tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2022 tại các địa phương: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân huyện; Ủy ban nhân dân xã Phước Đức, Ủy ban nhân dân xã Phước Thành, Ủy ban nhân dân thị trấn Khâm Đức thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phước Sơn; tại huyện Nam Giang đoàn kiểm tra làm việc với các địa phương: Ủy ban nhân dân xã TaBhing; Ủy ban nhân dân xã Cà Di, Ủy ban nhân dân thị trấn Thạnh Mỹ và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Tại các địa phương được kiểm tra, Đoàn công tác đã kiểm tra thực tế việc thực hiện chỉ đạo điều hành và chuyển đổi số; kết quả đạt được trên các lĩnh vực: cải cách thể chế, cải cách công vụ, tổ chức bộ máy, tài chính công và trọng tâm là nhiệm vụ thực hiện cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số tại các địa phương vùng đặc biệt khó khăn.

Qua kiểm tra thực tế, Đoàn kiểm tra nhận thấy các địa phương đã ban hành đầy đủ, kịp thời, đúng thời gian quy định các Kế hoạch triển khai kiểm soát quy định thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. Việc thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng quy định. Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về việc thực hiện thủ tục hành chính tại bảng niêm yết thủ tục hành chính đúng quy định, đầy đủ nội dung. Cơ chế một cửa liên thông hiện đại được duy trì hoạt động. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc được sắp xếp theo quy định, công tác bổ nhiệm và tinh giản biên chế được quan tâm và thực hiện cơ bản theo quy định. Vị trí việc làm được rà soát, sắp xếp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm, công chức, viên chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc huyện và các xã, thị trấn đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Việc ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh, và Bộ ngành tương đối hiệu quả.

Ngoài những kết quả đạt được, Đoàn kiểm tra phát hiện một số tồn tại hạn chế của các địa phương cần khắc phục trong thời gian tới: quyết liệt công tác chỉ đạo, điều hành, tập trung thực hiện phong phú, đa dạng các hình thức tuyên truyền cải cách hành chính, việc trả kết quả thủ tục hành chính tỷ lệ đúng hạn trong 6 tháng đầu năm 2020 còn thấp, việc niêm yết thủ tục

hành chính chưa cập nhật đầy đủ, kịp thời, thiếu các thông tin phản ánh kiến nghị giải quyết thủ tục hành chính...

Tại các buổi làm việc với Đoàn kiểm tra, Lãnh đạo các địa phương đã tiếp thu các ý kiến của các thành viên Đoàn kiểm tra đã chỉ ra và quyết tâm tập trung công tác chỉ đạo điều hành để cải thiện những yếu kém trong thời gian đến và đặc biệt là chuyển màu từ đỏ sang vàng và xanh trên Bản đồ thể chế của tỉnh về giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Kết thúc cuộc kiểm tra, Trưởng đoàn Đoàn kiểm tra Trương Hồng Giang đã kiến nghị với các địa phương là tập trung chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế của Đoàn kiểm tra nêu ra; triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên và văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong thời gian tới.

*Nguyễn Thảo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam*

## KHÁNH HÒA: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh năm 2022.

Kế hoạch nhằm phát huy những kết quả tích cực, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm 2021; xác định trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh năm 2022 và những năm tiếp theo; xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần của các chỉ số, phân đầu cải thiện các chỉ số của tỉnh và nằm trong nhóm xếp hạng từ 30 trở lên; góp phần hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra tại các kế hoạch: cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh, kiểm soát thủ tục hành chính và chuyển đổi số của tỉnh năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đặc biệt là các cơ quan theo dõi, phụ trách các lĩnh vực cải cách hành chính đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao các chỉ số trên; các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về kết quả cải cách hành chính của tỉnh để giúp cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh

nghiệp trong tỉnh tăng sự tin tưởng và đưa ra những đánh giá, ghi nhận chính xác những nỗ lực của tỉnh trong công tác cải cách hành chính.

Kế hoạch cũng giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Trong đó, Sở Nội vụ tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; triển khai kế hoạch khảo sát, đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập y tế, giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh năm 2022; chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tự đánh giá, chấm điểm, tổng hợp tài liệu kiểm chứng trong công tác chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính; làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai điều tra xã hội học đo lường Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

#### **\* Hướng tới bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả**

Giai đoạn 2015 - 2021, việc sắp xếp tổ chức bộ máy tại tỉnh Khánh Hòa đã được thực hiện đúng quy định. Nhiệm vụ này sẽ được tiếp tục để có bộ máy tinh gọn, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả hơn ở giai đoạn 2022 - 2025.

#### **Sắp xếp giảm đầu mối**

So với năm 2015, năm 2021, toàn tỉnh chỉ còn 128 tổ chức thuộc, trực thuộc sở, giảm 33 đầu mối; số phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương giảm từ 101 phòng xuống còn 99 phòng.

Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, kịp thời chỉ đạo thực hiện và ban hành các quyết định sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. Các phòng chuyên môn trực thuộc sở, ban, ngành thực hiện đúng chỉ tiêu biên chế tối thiểu (5 biên chế) theo Nghị định số 107/2020 của Chính phủ. Riêng thanh tra sở, tuy không quy định số biên chế tối thiểu nhưng tỉnh chỉ duy trì nếu số biên chế tối thiểu là 3 chỉ tiêu, nếu không sẽ bố trí tại văn phòng sở hoặc phòng chuyên môn. Các chi cục, tổ chức hành chính tương đương trực thuộc thực hiện số biên chế tối thiểu theo quy định (chi cục 12, phòng chuyên môn thuộc chi cục tối thiểu 5). Nếu vẫn giữ chi cục mà không đủ biên chế tối thiểu thì điều chuyển chỉ tiêu từ các phòng chuyên môn khác. Việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh còn căn cứ vào vị trí việc làm, mức độ phù hợp khi thực hiện nhiệm vụ; áp dụng nguyên tắc lãnh đạo không nhiều hơn chuyên viên. Tỉnh Khánh Hòa đã giải thể 2 phòng y tế huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh, chuyển chức năng, nhiệm vụ của phòng này sang Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa còn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 12 sở; lấy ý kiến để quy định chức năng, nhiệm vụ của 2 cơ quan; phối hợp rà soát lại chức năng, nhiệm vụ 1 sở; còn 5 cơ quan chưa quy định chức năng, nhiệm vụ vì chưa có thông tư hướng dẫn.

Đôi với các đơn vị sự nghiệp, năm 2021, trên địa bàn tỉnh chỉ còn 619 đơn vị, giảm 64 đơn vị so với năm 2015. Đặc biệt, năm 2021, tỷ lệ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên tăng gấp đôi, từ 2,3% lên 4,8% và có thêm 1% đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư. Một số đơn vị sự nghiệp chưa đảm bảo duy trì được sắp xếp theo quy định như: Sáp nhập Trung tâm dịch vụ Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh vào Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh; hợp nhất Trung tâm Điều dưỡng và chăm sóc người có công tỉnh, Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh thành Trung tâm Điều dưỡng và chăm sóc người có công - Công tác xã hội tỉnh...

### **Phấn đấu giảm ít nhất 10% đơn vị sự nghiệp**

Trên cơ sở phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022 - 2025 của Sở Nội vụ, đảm bảo giảm tối thiểu 10%, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã thống nhất, đôi với sự nghiệp giáo dục và đào tạo, 2 trường đại học, cao đẳng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh duy trì hiện trạng tổ chức, tiếp tục kiện toàn tổ chức, vị trí việc làm, nhân sự, hoàn thiện quy chế quản lý, điều hành. Các trường Trung học phổ thông công lập duy trì hiện trạng; 2 trung tâm giáo dục thường xuyên và tổng hợp hướng nghiệp Ninh Hòa, Cam Ranh trước mắt giữ ổn định đầu mối và tiếp tục kiện toàn. Trường mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở công lập áp dụng nguyên tắc chung: Mỗi địa bàn cấp xã chỉ tổ chức 1 trường và các điểm trường (nếu có) cho mỗi cấp học; địa bàn trung tâm, nội thị, số học sinh ra lớp quá đông, tổng số lớp vượt định mức số lớp tối đa/trường thì tổ chức 2 trường trở lên; bảo đảm số lớp tối thiểu/trường theo quy định. Sau khi rà soát, đảm bảo giảm 68 - 70 đơn vị.

Ngoài ra, sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp, sự nghiệp khoa học và công nghệ tạm giữ ổn định. Sự nghiệp văn hóa và thể thao duy trì số lượng như hiện trạng, nhưng Đoàn Ca múa nhạc Hải Đăng và Trung tâm Dịch vụ thi đấu thể thao chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm 2024. Sự nghiệp y tế tăng thêm 1 đơn vị (Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang). Sự nghiệp thông tin và truyền thông tiếp tục nghiên cứu phương án sắp xếp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ từ nay đến năm 2030. Một số đơn vị sự nghiệp khác được sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi thành công ty cổ phần sau khi có hướng dẫn của Chính phủ; riêng Trung tâm Phát triển quỹ đất tạm giữ ổn định.

Giám đốc Sở Nội vụ Võ Chí Vương cho biết, công tác cải cách tổ chức bộ máy luôn được tỉnh quan tâm, chú trọng ngay từ những ngày đầu thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước. Giai đoạn 2015 - 2021, việc cải cách tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng quy định. Thời gian tới, Sở Nội vụ sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiếp tục phân công nhiệm vụ cụ thể; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ gắn với cải cách công vụ; rà soát, điều tiết biên chế hành chính để giảm thiểu tình trạng thừa, thiếu cục bộ sau sắp xếp. Công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy sẽ thực hiện thường xuyên để kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, từ đó khắc phục, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng biên chế. Việc kiểm tra, giám sát có thể thực hiện theo chuyên đề hoặc lồng ghép với kiểm tra cải cách hành chính...

*Nguồn: baokhanhhoa.vn*

## ĐỒNG NAI: CẦN RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ KỸ LƯỜNG THỰC TRẠNG VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Đó là một trong những yêu cầu của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Sơn Hùng tại buổi họp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân của 11 huyện, thành phố trong tỉnh về công tác chuyển đổi số vào ngày 23/8.

Tại buổi họp, lãnh đạo các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan đã trình bày các nội dung liên quan đến hiện trạng triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

Đặc biệt, lãnh đạo 3 xã thực hiện thí điểm chuyển đổi số cấp xã gồm: Long Phước (H. Long Thành), Bình Lợi (H. Vĩnh Cửu) và Bảo Hòa (H. Xuân Lộc) và các đơn vị liên quan đã báo cáo các kết quả đạt được, những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện thí điểm theo văn bản hướng dẫn tạm thời thực hiện chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Qua đó, rút ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất các phương án, giải pháp để khắc phục những vướng mắc trong quá trình thí điểm chuyển đổi số để các địa phương khác học tập, rút kinh nghiệm.

Phát biểu chỉ đạo buổi họp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Sơn Hùng yêu cầu các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương cần khẩn trương rà soát, đánh giá về thực trạng cơ sở vật chất, nhân sự về chuyển đổi số một cách chính xác, kỹ lưỡng; tập trung xử lý những vấn đề cấp thiết liên quan đến chuyển đổi số ở các địa phương. Đồng thời, cần chú trọng tập huấn về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, chuyên viên ở các địa phương. Trước mắt là 2 nhóm đối tượng chính gồm: lãnh đạo điều hành và nhóm cán bộ, chuyên viên trực tiếp thao tác, thực hiện chuyển đổi số.

Lãnh đạo tỉnh cũng yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông ghi nhận, tổng hợp các ý kiến đóng góp, nhất là những vướng mắc, khó khăn của các địa phương trong quá trình triển khai chuyển đổi số để phối hợp với các sở, ngành liên quan tìm phương án, tham mưu kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh để có hướng giải quyết phù hợp, đảm bảo các quy định của pháp luật...

*Nguồn: baodongnai.com.vn*

## KIÊN GIANG: SẼ TIẾP TỤC ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU THÀNH TỰU CAO HƠN NỬA TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang vừa tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá cải cách hành chính và chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2022. Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn

Trọng Thừa, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ dự và phát biểu tại Hội nghị.

Theo kết quả báo cáo tại Hội nghị, năm 2022, tỉnh Kiên Giang có 22/22 sở, ban, ngành và 15/15 Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đã xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể hóa công tác cải cách hành chính và được triển khai thực hiện ở từng cơ quan, địa phương.

Về cải cách thể chế, tỉnh đã ban hành tổng số 27 văn bản quy phạm pháp luật, gồm 12 nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và 15 quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Về công tác cải cách thủ tục hành chính, hiện toàn tỉnh Kiên Giang có 1.995 thủ tục hành chính (trong đó, cấp tỉnh là 1.523, cấp huyện là 321, cấp xã là 151). Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tiếp nhận 65.137 hồ sơ, tăng 132,51% so với cùng kỳ, đã giải quyết 30.329 hồ sơ, đạt 46,56%.

Trong khi đó, bộ phận một cửa cấp huyện, thành phố đã tiếp nhận và giải quyết xong 19.044 hồ sơ và giải quyết đúng hạn 17.244 hồ sơ, đạt 63,57%. Tại một cửa cấp xã đã tiếp nhận và giải quyết xong 38.748 hồ sơ và giải quyết đúng hạn 33.308 hồ sơ, đạt 85,96%.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang còn tiến hành cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số...

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa ghi nhận những kết quả đạt được của tỉnh Kiên Giang; đồng thời, đề nghị trong thời gian tới tỉnh cần có giải pháp, kế hoạch và tập trung nâng cao trách nhiệm người đứng đầu với công tác cải cách hành chính.

Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa tin tưởng, với sự quan tâm sát sao và tinh thần cầu thị của tập thể lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự quyết tâm, nỗ lực của chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh, nhất là sự sáng tạo, tiên phong và trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Kiên Giang sẽ tiếp tục đạt được nhiều thành tựu cao hơn nữa trong công tác cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; hướng tới xây dựng và hoàn thiện chính quyền chuyên nghiệp, hiện đại và thân thiện để nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người dân địa phương trong thời gian tới...

*Nguồn: tcnn.vn*

## **TÂY NINH: TỪNG BƯỚC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NHẪM ĐÁP ỨNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN**

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh là đơn vị đầu mối tập trung giải quyết các thủ tục hành chính thuộc các sở, ngành trên địa bàn tỉnh, được xây dựng quy trình điện tử liên thông trên hệ thống phần mềm một cửa, nhằm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính tốt nhất cho

người dân. Thời gian qua được người dân đánh giá mức độ hài lòng rất cao, qua đó góp phần thực hiện cải cách hành chính, tạo sự công khai, minh bạch trong quá trình thực thi công vụ.

Theo Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh, trong 7 tháng đầu năm 2022, Trung tâm tiếp nhận gần 90 ngàn hồ sơ hành chính của người dân và doanh nghiệp, trong đó nhận trực tiếp hơn 71 ngàn hồ sơ; nhận qua bưu chính công ích hơn 3,5 ngàn hồ sơ; nhận qua dịch vụ công trực tuyến hơn 14 ngàn hồ sơ, chiếm hơn 15%. Kết quả giải quyết và trả hồ sơ hơn 83 ngàn, chiếm hơn 99%, còn 223 hồ sơ trả quá hạn.

Anh Trần Hoàng Tân, ngụ huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh làm nghề tài xế lái xe tải, tỏ ra khá hài lòng khi đến Trung tâm phục vụ hành chính công để làm hồ sơ, thủ tục cấp đổi giấy phép lái xe gần hết hạn. Anh Tân cho biết, anh chỉ mất thời gian khoảng 30 phút để thực hiện các thủ tục xin cấp đổi giấy phép lái xe; anh cảm thấy bất ngờ vì quá nhanh và đơn giản; cán bộ giải quyết hồ sơ hướng dẫn rất rõ ràng, nên anh chỉ thực hiện điền thông tin là đã xong thủ tục.

“Tôi thấy khi thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công này rất tiện lợi cho người dân; cần thủ tục hành chính nào thì cứ lên tại Trung tâm phục vụ hành chính công thì giải quyết được hết, không giống như lúc trước cứ chạy tới lui rất bất tiện”, anh Trần Hoàng Tân chia sẻ thêm.

Qua giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh về kết quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước và phát triển chính quyền số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Phó Bí thư Tỉnh ủy Phạm Hùng Thái, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh nhận định, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh trong thời gian vừa qua đã có nhiều nỗ lực, cố gắng khắc phục điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất; khó khăn về sự phối hợp của nhiều ngành, nhiều cơ quan để thực hiện cùng một nhiệm vụ chung là phục vụ tốt nhất cho nhân dân. Dù số lượng hồ sơ giải quyết là rất lớn, nhưng cơ bản đã làm tròn nhiệm vụ đặt ra.

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh là đầu mối thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận, giám sát, đôn đốc giải quyết thủ tục hành chính của 17 sở, ngành của tỉnh, tích hợp hệ thống phần mềm một cửa dùng chung kết nối tất cả các cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ công cấp độ 3 - 4 theo quy định. Người dân có thể nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu điện, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh Phạm Hùng Thái nhấn mạnh.

Qua giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh, thực tế vẫn còn tồn tại một số hạn chế về việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước như các phần mềm một số sở, ngành chưa tương thích, chưa đồng bộ với nhau, nên còn khó khăn trong cập nhật hồ sơ, mất nhiều thời gian nhập liệu, dẫn đến một số hồ sơ bị trễ hạn theo quy định.

Phó Bí thư Tỉnh ủy Phạm Hùng Thái yêu cầu lãnh đạo Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh cần tuyên truyền mạnh hơn nữa để người dân hiểu, tham gia thực hiện hồ sơ thông qua việc áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin nhiều hơn để giảm tải khâu giải quyết hồ sơ trực tiếp, cũng như kiến nghị các Bộ, ngành và các sở, ngành trên địa bàn tỉnh, cùng thống nhất sử dụng phần mềm tương thích để thuận lợi trong việc giải quyết thủ tục

hành chính, cũng như áp dụng ứng dụng thông tin trong quản lý Nhà nước. Từ đó, giúp lãnh đạo tỉnh giám sát điều hành, lãnh đạo, chỉ đạo theo dõi kịp thời các hoạt động của sở, ngành, cũng như các huyện, thị trên địa bàn tỉnh.

Hiện, Tây Ninh đã tích hợp 1.001/1.818 thủ tục dịch vụ công mức độ 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Còn một số dịch vụ công chưa được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia ở mức độ 4 do không đáp ứng tiêu chí của Văn phòng Chính phủ. Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các ngành đánh giá lại các dịch vụ công mức 4 để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định cho phù hợp với thực tế. Qua đó, bảo đảm 100% dịch vụ công đáp ứng đủ điều kiện đưa lên mức độ 4 và đáp ứng các yêu cầu của Văn phòng Chính phủ thì cung cấp ở mức độ 4, các dịch vụ công không đáp ứng thì đưa về mức độ 3.

Từ đầu năm 2022 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã giải quyết 58.327 hồ sơ trực tuyến mức độ 4 trên tổng 323.964 hồ sơ tiếp nhận, đạt tỷ lệ 18%. Dự kiến tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ sẽ đạt từ 30% trở lên.

Theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Tấn Đức, để thực hiện được mục tiêu chuyển đổi số phục vụ cải cách hành chính theo lộ trình của tỉnh thì người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chỉ đạo, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ về chuyển đổi số. Cần trực tiếp chủ trì xây dựng các kế hoạch chuyển đổi số phục vụ cải cách hành chính cho ngành, cho lĩnh vực phụ trách theo từng lộ trình đã đề ra. Đẩy nhanh việc xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành để tích hợp, chia sẻ với các cơ quan của Trung ương, các cơ quan ở địa phương và đặc biệt là tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh mở dữ liệu ngành cho người dân, doanh nghiệp cùng khai thác, chia sẻ và cập nhật.

*Nguồn: baotintuc.vn*



## NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC TIỄN CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ - MỘT ĐÒI HỎI CẤP BÁCH TRONG THỜI KỲ MỚI

Năng lực thực tiễn của cán bộ là tổng thể những thuộc tính hợp thành khả năng giúp cán bộ hoạt động thực tiễn có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo chức trách của mình. Bài viết phân tích nội hàm của năng lực thực tiễn và đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

### Khái quát về năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”(1); “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”(2). Nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ, Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ đức, đủ tài gánh vác nhiệm vụ cách mạng.

Đảng ta đánh giá đa số cán bộ có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, đồng thời cũng chỉ rõ còn tình trạng một số cán bộ nói nhiều làm ít, nói không đi đôi với làm; thậm chí làm việc hời hợt, ngại khó, ngại khổ, “năng lực tổ chức thực hiện của cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ”(3). Một trong những nguyên nhân dẫn đến hạn chế của đội ngũ cán bộ là năng lực thực tiễn chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, trong khi đó, không ít cơ quan, đơn vị chưa chú trọng đến việc nâng cao năng lực thực tiễn cho cán bộ. Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng lãnh đạo, uy tín của cán bộ đối với quần chúng Nhân dân. Vì vậy, nâng cao năng lực thực tiễn cho đội ngũ cán bộ là một đòi hỏi cấp bách trong thời kỳ mới.

Năng lực thực tiễn của cán bộ là tổng thể những thuộc tính hợp thành khả năng giúp cán bộ hoạt động thực tiễn có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo chức trách, nhiệm vụ của mình. Năng lực thực tiễn của cán bộ được tạo bởi khả năng xác định về mục đích, phương pháp, cách thức, lực lượng, phương tiện có đúng, phù hợp hay không; phát hiện, giải quyết mâu thuẫn tạo ra động lực cho hoạt động; hình thành tình cảm gắn bó say mê với nghề nghiệp và kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động thực tiễn. Thực tiễn không chỉ là cơ sở mục đích, động lực, tiêu chuẩn để kiểm tra lý luận mà thông qua thực tiễn giúp cán bộ rèn luyện, trưởng thành. Theo đó, năng lực thực tiễn của cán bộ được biểu hiện ở những nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, xác định mục đích của hoạt động thực tiễn. Xác định mục đích của quá trình hoạt động được coi là một trong những nội dung cơ bản của năng lực thực tiễn. Bởi lẽ, không chỉ vì mục đích là bản chất, là linh hồn chi phối toàn bộ nội dung, phương thức hoạt động của con người, mà còn bởi tính khó khăn của việc xác định, giữ vững mục đích trong quá trình hoạt động thực tiễn; đồng thời, phải xác định mục đích từng giai đoạn, từng thời kỳ của hoạt động thực tiễn đó. Mặt khác, việc giữ vững mục đích trong hoạt động thực tiễn còn là kết quả của cuộc đấu tranh với các hoạt động ngăn cản, trở ngại từ những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan, thậm chí cả sự chống phá của các thế lực thù địch.

Kiên định với mục đích đã lựa chọn là một trong những nội dung và là tiêu chí hàng đầu để đánh giá năng lực thực tiễn của cán bộ. Thực tế cho thấy, xác định mục đích của hoạt động thực tiễn không rõ ràng, trong đó có cả biểu hiện của “tư duy nhiệm kỳ”, khiến cho việc tổ chức thực hiện thiếu quyết tâm, quyết liệt dẫn đến hiệu quả công việc bị hạn chế.

Thứ hai, xác định và sử dụng lực lượng, phương tiện tham gia vào hoạt động thực tiễn. Xác định, khơi dậy, quy tụ và sử dụng có hiệu quả lực lượng, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt được mục đích đã đề ra là một phẩm chất quan trọng tạo nên năng lực thực tiễn của cán bộ. Lực lượng, phương tiện mà cán bộ sử dụng để thực hiện mục đích của mình luôn tồn tại cả ở trạng thái thực tế và tiềm năng. Do đó, cần xác định rõ lực lượng, phương tiện hiện có và khả năng có thể huy động để không rơi vào ảo tưởng, phi thực tế. Ngoài ra, cần xác định và tận dụng lực lượng, phương tiện của các chủ thể khác để phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện đạt kết quả và hiệu quả cao nhất mục đích của mình. Việc sử dụng lực lượng, phương tiện không đúng nơi, đúng lúc, đúng thời cơ, không phù hợp với môi trường, hoàn cảnh sẽ làm hạn chế kết quả hoạt động thực tiễn, thậm chí dẫn đến thất bại.

Thứ ba, phát hiện và giải quyết mâu thuẫn trong hoạt động thực tiễn kịp thời, chính xác. Phát hiện và giải quyết kịp thời, chính xác các mâu thuẫn tạo ra động lực thúc đẩy thực hiện mục đích là yếu tố quan trọng hợp thành năng lực thực tiễn của cán bộ, nhất là đối với những hoạt động thực tiễn có phạm vi rộng, thời gian dài, đối tượng phức tạp. Thực tế cho thấy, vẫn còn một bộ phận cán bộ chưa xác định rõ những mâu thuẫn phát sinh trong thực tiễn công tác như mâu thuẫn nào là cơ bản, chủ yếu; giữa mục đích với phương pháp thực hiện; giữa lực lượng, phương tiện với phương thức thực hiện nhiệm vụ; giữa cá nhân với tổ chức... để có giải pháp phù hợp giải quyết, xử lý chính xác, kịp thời trong quá trình thực hiện mục đích đề ra.

Thứ tư, gắn bó, say mê với hoạt động thực tiễn. Trong hoạt động thực tiễn của mỗi cán bộ bao giờ cũng có sự thống nhất không thể tách rời giữa quyền lợi và nghĩa vụ, thuận lợi và khó khăn, thành công và thất bại. Cán bộ tâm huyết, gắn bó với hoạt động thực tiễn sẽ sẵn sàng chấp nhận hy sinh, gian khổ, không chỉ tìm thấy niềm vui khi thuận lợi, thành công, mà còn tìm thấy niềm vui khi vượt qua những khó khăn, thử thách, chinh phục được những đỉnh cao, vượt qua được chính mình và được xã hội thừa nhận, qua đó giúp họ không ngừng nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn. Tuy nhiên, trong thực tiễn không ít cán bộ chưa say mê với công việc, thiếu tinh thần khắc phục khó khăn, ngại khó, ngại khổ, e ngại, không dám nghĩ, dám làm, nhất là đối với các nhiệm vụ mới. Một trong những đòi hỏi đối với cán bộ trong hoạt động thực tiễn là phải “dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”(4), có như vậy năng lực thực tiễn của cán bộ mới ngày càng được nâng cao.

Thứ năm, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động thực tiễn. Kịp thời kiểm tra, đánh giá kết quả, xác định đúng nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc là thuộc tính quan trọng tạo nên năng lực thực tiễn của cán bộ. Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động thực tiễn thực chất là quá trình tự ý thức về bản thân mình, vì vậy đòi hỏi cán bộ phải có thái độ nghiêm túc và phương pháp khoa học thể hiện ý chí, quyết tâm để đạt được mục đích đã xác định. Trong kiểm tra, đánh giá cần sử dụng lực lượng phù hợp nhằm phát hiện, giải quyết

mâu thuẫn, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch, đề ra phương hướng, giải pháp mới để hoạt động thực tiễn đạt hiệu quả cao.

Thực tiễn cho thấy, còn một bộ phận cán bộ coi nhẹ công tác kiểm tra, đánh giá, biểu hiện ở việc đơn giản trong phương pháp và tác phong, thiếu sâu sát, tỉ mỉ, máy móc dẫn đến làm sai lệch kết quả đạt được hoặc kiểm tra, đánh giá không thực chất làm cho hoạt động thực tiễn kém hiệu quả.

### **Một số giải pháp nâng cao năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới**

Một là, Đảng, Nhà nước cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chủ trương, chính sách động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ nâng cao năng lực thực tiễn. Cần thể chế hóa, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ thành các quy định và chính sách cụ thể. Theo đó, cần cụ thể hóa quyền lợi của từng loại, từng đối tượng cán bộ nhằm giải quyết hài hòa mâu thuẫn lợi ích giữa các chủ thể. Xây dựng quy chế đối với cán bộ là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương không phải là người địa phương để tránh tâm lý e ngại, ngại “va chạm” trong hoạt động thực tiễn.

Xây dựng và bồi dưỡng cán bộ phải thông qua hoạt động thực tiễn, bởi tính phong phú, muôn vẻ khó khăn, phức tạp của hoạt động thực tiễn đan xen giữa cái cũ và cái mới, giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu, giữa cái đúng và cái sai, ranh giới giữa “cái thiện” và “cái ác” rất mong manh. Bên cạnh hiệu quả công việc, cần coi năng lực thực tiễn là thước đo quan trọng về phẩm chất, năng lực của cán bộ. Vì vậy, cần có quy chế, quy định về “xây dựng đội ngũ cán bộ phải thông qua hoạt động thực tiễn”(5) và “đẩy mạnh thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị để rèn luyện qua thực tiễn”(6).

Hai là, đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng nâng cao năng lực thực tiễn cho người học.

Các học viện, nhà trường cần tiếp tục đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và gắn chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn nhằm xây dựng được đội ngũ cán bộ có chuyên môn giỏi. Chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cần khắc phục tình trạng nặng về trang bị lý thuyết, đổi mới theo hướng trang bị năng lực, tính sáng tạo, kỹ năng thực hành, kỹ năng xử lý tình huống và những vấn đề mà thực tiễn đang đặt ra. Đổi mới chương trình, nội dung phải gắn chặt với đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, đề cao phương pháp truyền thụ đa chiều, “đối thoại, nêu tình huống”, cập nhật tri thức mới, kích thích sự phát triển tư duy, gắn với hoạt động thực tiễn nhằm nâng cao năng lực của người học vận dụng vào thực tiễn sau khi ra trường.

Chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng phải bám sát thực tiễn từ khâu giảng bài, thu hoạch, bài tập, tiểu luận, thi, kiểm tra đến khâu viết khóa luận, đề án, luận văn, luận án đều hướng đến cho người học phát triển năng lực thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Kinh nghiệm và thực tế phải đi cùng nhau”(7).

Ba là, phát huy vai trò của cán bộ trong việc tự học tập, rèn luyện để nâng cao năng lực thực tiễn. Sau khi được đào tạo, bồi dưỡng, năng lực thực tiễn của cán bộ chỉ được nâng cao

khi họ nhận thức rõ tầm quan trọng của năng lực thực tiễn với tư cách là chủ thể tiếp nhận chuyển hóa. Cán bộ cần tích cực, chủ động tự học tập, trau dồi kiến thức, kỹ năng, rèn luyện ý chí, bản lĩnh, đồng thời thâm nhập vào hoạt động thực tiễn mới giúp nâng cao năng lực thực tiễn và hoạt động có hiệu quả. Cán bộ cần kế thừa, phát huy những tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nghiên cứu, rút kinh nghiệm để tránh được những sai lầm của các thế hệ trước, từ đó tìm ra hướng đi tất, đón đầu trong việc nâng cao khả năng hoạt động thực tiễn. Cán bộ không chỉ học ở nhà trường, học trên sách vở mà còn phải học ở Nhân dân, học ở chính những hoạt động thực tiễn. Đồng thời, cán bộ “phải nghiên cứu công việc thực tế, kinh nghiệm thực tế. Lúc học rồi, họ có thể tự mình tìm ra phương hướng chính trị có thể làm những công việc thực tế, có thể trở nên người tổ chức và lãnh đạo”(8).

Cán bộ không chỉ có năng lực, mà còn phải có uy tín trước tổ chức, trước Nhân dân, bởi năng lực thực tiễn không chỉ là nhân tố góp phần tạo nên phẩm chất, năng lực toàn diện của cán bộ, mà còn tạo nên uy tín của họ. Thông qua lời nói và việc làm, nhất là các hoạt động thực tiễn hàng ngày mang lại lợi ích thiết thân, ấm no, tự do, hạnh phúc cho người dân, độc lập vinh quang cho Tổ quốc thì lòng tin của người dân với Đảng, với cán bộ mới được hình thành và ngày càng được củng cố, phát triển. Bên cạnh đó, năng lực thực tiễn của cán bộ được hình thành còn có sự giúp đỡ của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, từ nhà trường, cơ sở đào tạo đến các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị nơi cán bộ công tác, tạo điều kiện để họ phát huy năng lực hoạt động thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

*Phan Bá Giáp, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng*

*Nguồn: tcnn.vn*

-----  
**Ghi chú:**

(1), (2), (7), (8) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 1995, tr. 309; tr. 10; tr.312, tr.312.

(3), (5), (6), (8) Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, H.2018, tr.2; tr.8; tr.7.

(4) Báo Quân đội nhân dân, Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, số 21386, ngày 20/10/2020 - Phụ trương của báo Quân đội nhân dân.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.1995.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2016.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, H.2018.

## 'KIM CHỈ NAM' VÀ QUYẾT TÂM NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ

Yêu cầu “4 ổn định, 3 tăng cường, 2 đẩy mạnh, 1 tiết giảm và 1 kiên quyết không” của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính là “kim chỉ nam” cho quyết tâm đổi mới và nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành của Chính phủ một cách thiết thực nhất. Đây là nhận định của chuyên gia kinh tế Đinh Trọng Thịnh khi trả lời phỏng vấn của Báo Điện tử Chính phủ.

### **Hướng tới một Chính phủ phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp**

Đầu tháng 8 vừa qua, chủ trì Phiên họp thường kỳ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh yêu cầu "4 ổn định, 3 tăng cường, 2 đẩy mạnh, 1 tiết giảm và 1 kiên quyết không".

Bình luận về chỉ đạo này của Thủ tướng Chính phủ, chuyên gia kinh tế Đinh Trọng Thịnh đặc biệt ấn tượng với "3 tăng cường". Theo ông Thịnh, việc ổn định xã hội cũng như làm sao để nắm bắt nhanh nhạy nhất tình hình để điều tiết, phối kết hợp các hoạt động trong nền kinh tế một cách tốt nhất, tạo động lực tăng trưởng và phát triển đang là một trong những điểm Chính phủ và các cơ quan chức năng cần lưu tâm.

Trước đây, tác động của đại dịch gây ra sự đình trệ, đứt gãy trong chuỗi cung ứng và hoạt động kinh tế, xã hội. Vì vậy, việc tăng cường nắm bắt tình hình, diễn biến trong nước và quốc tế - điểm đầu tiên trong 3 tăng cường - trở thành một trong những mục tiêu rất quan trọng.

Ngoài ra, trên thực tế, chúng ta đã kiểm soát, thích ứng linh hoạt với đại dịch và gần như mở cửa trở lại tất cả các lĩnh vực như trước khi chưa có dịch. Tuy nhiên, dịch bệnh vẫn tiềm ẩn nguy cơ lớn, nếu bùng phát trở lại sẽ cản trở sự tăng trưởng, phát triển.

"Do đó, củng cố sức mạnh cho lĩnh vực y tế cũng như phòng chống dịch COVID-19 nói riêng và các loại dịch bệnh khác cũng là điểm cần chú trọng. Cụ thể là, tăng cường sức mạnh của y tế, để yên tâm tập trung, hướng tiềm lực vào sản xuất, kinh doanh trong những tháng cuối năm", ông Đinh Trọng Thịnh cho hay.

Cũng theo vị chuyên gia này, Chính phủ thể hiện quyết tâm phải tiếp tục đổi mới, cải cách hành chính như đơn giản hoá, số hoá thủ tục để có thời gian nhanh nhất, hiệu quả cao nhất và chi phí thấp nhất trong việc triển khai những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo điều hành của Chính phủ. Bởi lẽ đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Người đứng đầu Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hệ thống hành chính sẽ nâng cao hiệu quả điều hành một cách thiết thực nhất. Từ đó, sớm hình thành nên một Chính phủ điện tử phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Để mong muốn của các nhà quản lý phù hợp với mong muốn của xã hội

Liên quan đến "2 đẩy mạnh", ông Thịnh cho rằng đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo công ăn việc làm cho người dân và ổn định kinh tế xã hội, đảm bảo cân đối lớn của nền kinh tế, là mục đích xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ. Đó cũng là mục tiêu cần phải

tập trung triển khai trong thời gian còn lại không của năm 2022 nói riêng, cũng như trong giai đoạn hồi phục và phát triển kinh tế giai đoạn 2022 - 2023 nói chung.

"Việc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, giải quyết công ăn việc làm là động lực để tiếp tục tăng cường sức mạnh của nền kinh tế, thúc đẩy xuất khẩu, đảm bảo an sinh và các cân đối lớn", vị chuyên gia nhấn mạnh.

Đối với yêu cầu về đẩy mạnh giải ngân đầu tư xã hội nói chung, đặc biệt là đầu tư công, ông Đinh Trọng Thịnh phân tích, bất kể nền kinh tế nào muốn tăng trưởng và phát triển đều phải dựa trên nền tảng là hoạt động đầu tư trôi chảy, có vốn để thúc đẩy vòng quay của sản xuất kinh doanh. Lúc đó, năng suất và hiệu quả của nền kinh tế mới được đẩy lên một bước mới.

Giải ngân được đầu tư xã hội, đặc biệt là đầu tư công sẽ là vốn mồi, thúc đẩy cầu tiêu dùng, cũng như tận dụng cơ hội để phát triển kinh tế xã hội, thay đổi cơ sở hạ tầng cơ bản, giải quyết các điểm nghẽn của nền kinh tế trong trước mắt và lâu dài. Trong năm 2022, tính đến hiện nay, chúng ta mới giải ngân được 34,5% vốn đầu tư công, thấp so với năm ngoái. Hơn thế nữa, trong năm nay, chúng ta còn một khối lượng lớn vốn đầu tư công của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế chưa được phân bổ.

Vì lẽ đó, theo ông Thịnh, việc Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đẩy nhanh hiệu quả và tiến độ giải ngân đầu tư công cần phải trở thành trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, của những người đứng đầu các đơn vị, các chủ đầu tư. Cần phải coi đây là nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm để hoàn thành. Đối với những khó khăn, nên nhanh chóng nghiên cứu, xem xét, tháo gỡ với tinh thần trách nhiệm cao.

Nhận định thêm về yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, chuyên gia kinh tế này cho rằng, thời gian qua, chúng ta đã có nhiều tiến bộ trong nắm bắt tình hình, điều hành nền kinh tế tương đối khoa học và hợp lý. Đặc biệt, đã có sự phối kết hợp tương đối chặt chẽ giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để giúp cho quá trình hồi phục của nền kinh tế đạt hiệu quả cao nhất. Tuy nhiên, trong một số lĩnh vực và ngành nghề, như ngân hàng chẳng hạn, gần như dừng lại đột ngột về tín dụng bất động sản, chứng khoán.

Có thể nói, công tác xử lý, điều hành nếu mềm mại, linh hoạt hơn thì sẽ đỡ gây ra vướng mắc, khó khăn cho các lĩnh vực này trong thực tiễn. Theo ông Thịnh, vấn đề quan trọng là chỉ đạo, điều hành của Ngân hàng Nhà nước đáng ra phải sớm hơn, phân loại đối tượng rõ ràng, hợp lý hơn thì sẽ tránh được "điều hành giật cục" như "1 kiên quyết" trong chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

"Việc điều hành, xử lý là đúng nhưng làm sao để linh hoạt, phù hợp, đem lại hiệu quả cao nhất, bảo đảm nghiêm minh nhưng tránh giật cục thì hoạt động kinh tế - xã hội sẽ diễn ra trôi chảy, hiệu quả hơn. Khi đó, mong muốn của các nhà quản lý sẽ hoàn toàn phù hợp với mong muốn của xã hội", ông Đinh Trọng Thịnh cho biết.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## **TINH GIẢN BIÊN CHẾ THEO KIỂU CƠ HỌC XẢY RA Ở NHIỀU ĐỊA PHƯƠNG?**

Những kết quả đạt được vẫn là khá khiêm tốn khi việc thực hiện tinh giản vừa qua ở không ít Bộ, ngành, địa phương, đơn vị vẫn còn mang tính cơ học, thậm chí hình thức.

Theo thống kê của Bộ Nội vụ, hết năm 2021, lần đầu tiên biên chế công chức giảm 10,01%; biên chế sự nghiệp giảm 11,67%. Theo Bộ Tài chính, qua sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế giai đoạn 2017 - 2021 đã giảm chi ngân sách nhà nước được 25.000 tỷ đồng. Tinh giản biên chế đã tạo bước đột phá quan trọng, giúp cho bộ máy giảm công kênh và giảm gánh nặng cho ngân sách.

Nhưng những kết quả đạt được vẫn được coi là khá khiêm tốn khi việc thực hiện tinh giản vừa qua ở không ít Bộ, ngành, địa phương, đơn vị vẫn còn mang tính cơ học, thậm chí hình thức.

Cả hệ thống chính trị hiện nay đã giảm 262.000 biên chế, tương đương hơn 20% so với năm 2015. Lần đầu tiên bộ máy không bị phình ra sau khi thực hiện tinh giản, nhưng nhìn nhận một cách thẳng thắn, vẫn còn nhiều điều chưa thể hài lòng. Vẫn còn tình trạng chưa quyết liệt, ngại va chạm, né tránh, nên việc xây dựng đề án kế hoạch tinh giản biên chế thực hiện chậm, một số bộ ngành địa phương chỉ tập trung tinh giản biên chế mà không chú trọng cơ cấu lại đội ngũ công chức viên chức theo vị trí việc làm. Thực trạng này dẫn tới tình trạng bộ máy của nhiều đơn vị vẫn còn công kênh, chưa đạt được mục tiêu yêu cầu đã đề ra.

Giảm cơ học có thể hiểu là chủ yếu mới tinh giản những người đến tuổi nghỉ hưu và xin về hưu trước tuổi, chưa tinh giản được những người cần đưa ra khỏi bộ máy. Câu chuyện này xảy ra ở nhiều địa phương, ban ngành.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức biên chế, Bộ Nội vụ Vũ Hải Nam thừa nhận, việc tinh giản được thực hiện trong bối cảnh vừa làm vừa hoàn thiện thể chế. Ngay cả vấn đề vị trí việc làm, mặc dù chúng ta đã triển khai một thời gian tương đối dài, nhưng do cách tiếp cận chưa thật sự đúng hướng và khoa học để bố trí người theo vị trí việc làm, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chúng ta cũng chưa có điều kiện thực hiện được, vì thế nói tinh giản biên chế mới chỉ là giảm cơ học cũng phù hợp với kết quả thực tiễn.

Ở một góc độ khác, theo Phó Giáo sư, Tiến Sĩ Ngô Thành Can (Học viện Hành chính Quốc gia), còn tình trạng cào bằng giữa các địa phương, đơn vị trong chỉ tiêu tinh giản biên chế, dẫn đến một số đơn vị khối lượng công việc lớn nhưng vẫn phải cắt giảm theo tỷ lệ chung.

“Việc chúng ta phân đầu tinh giản biên chế 10% và kết quả đạt được là đáng ghi nhận, nhưng đối với những hạn chế bất cập như là tỷ lệ như nhau, cào bằng giữa các ngành nghề, khu vực... thì cần phải nghiên cứu để đảm bảo tính đặc thù. Một vấn đề nữa là tinh giản biên chế phải gắn với tổ chức bộ máy, tuy nhiên, các tổ chức còn chồng chéo và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ”, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Ngô Thành Can phân tích.

Và theo nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa Giáo dục thanh niên thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội Lê Như Tiến, chính sự cào bằng cơ học này dẫn đến tinh giản biên chế

ting nhưng chưa gọn. Bởi, nhiều khi thu gọn đầu mối nhưng vẫn chưa ting giản được một cách rõ rệt, vẫn là phép cộng cơ học, cho nên, có những cơ quan, Bộ, ngành, có những ting, thành, tổng biên chế vẫn không thay đổi, mặc dù đầu mối giảm đi.

Ông Lê Như Tiến cho biết, đã từng kiến nghị Ban Tổ chức Trung ương yêu cầu Bộ Nội vụ và các cơ quan nội vụ của các cấp có tổng kết quá trình thu gọn bộ máy và ting giản biên chế để xem xét hiệu quả đến đâu, có thực sự giúp thu gọn đầu mối và ting giản được biên chế không.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà khẳng định, ting giản biên chế nhưng vẫn phải đáp ứng được số người làm việc trong nền hành chính hiện nay trong các đơn vị sự nghiệp, nhất là lĩnh vực giáo dục và y tế, là việc khó, cần nhiều thời gian.

Bởi theo nữ Bộ trưởng Bộ Nội vụ, cùng lúc chúng ta phải giải quyết hai bài toán, vừa thực hiện mục tiêu giảm biên chế, giảm viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, vừa đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng hiệu quả ting gọn để đáp ứng được hoạt động của hệ thống chính trị nói chung, đơn vị sự nghiệp nói riêng, là một vấn đề còn khó khăn. Việc xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả, khung năng lực, vị trí việc làm của công chức, viên chức vẫn còn rất chậm, kỷ cương, kỷ luật của một số địa phương, đơn vị về quản lý công chức, viên chức còn chưa tốt.

Như vậy, vừa ting giản biên chế, vừa cơ cấu lại đội ngũ nhưng phải đảm bảo công việc thường xuyên cũng như tiếp tục nâng cao chất lượng công chức, viên chức theo vị trí việc làm với hệ thống tiêu chuẩn đồng bộ đang là thách thức rất lớn.

Để ting giản biên chế không còn cơ học, đảm bảo cả về lượng và chất, để bộ máy hành chính phát huy hiệu quả cao hơn, phục vụ tốt hơn cho sự phát triển của đất nước, theo Tiến sĩ Đinh Duy Hòa, Nguyên Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ, giải pháp đầu tiên là xác định chuẩn biên chế từng cơ quan hành chính cần phải có. Muốn làm được như vậy, phải rà soát chức năng, nhiệm vụ liên quan. Thứ hai là công tác tuyển dụng cũng phải chuẩn trở lại và thứ ba là chuẩn rồi thì tiếp tục dùng những quy chuẩn đánh giá cán bộ, công chức. Trên cơ sở đó xác định người nào xứng đáng ở lại làm việc, người nào cần đưa ra khỏi bộ máy. Đây là câu chuyện lâu dài cần phải triển khai.

*Nguồn: vov.vn*

## GIỮ CHÂN NGƯỜI TÀI TRONG KHU VỰC CÔNG

Một ngày nọ, người bạn báo cho tôi biết đã nghỉ làm ở một sở tại TP. Hồ Chí Minh, chuyển ra công ty bên ngoài làm với mức lương hơn 40 triệu đồng/tháng. Người bạn mới bước qua tuổi 30, đi học thạc sĩ ở nước ngoài về với hoài bão 'phụng sự công quyền'.

Để xoay xở với mức lương dưới 5 triệu đồng/tháng, bạn ngày đi làm, tối nhận tài liệu về dịch thuật, đi dạy thêm ngoại ngữ, rông rã suốt mấy năm. Với năng lực, kinh nghiệm của mình, nhiều lần bạn được các doanh nghiệp trong lĩnh vực bạn phụ trách mời về làm việc với



mức lương cao hơn cả chục lần mức lương công chức, nhưng bạn đều từ chối. Cho đến khi bạn lập gia đình, có con thì “cơm áo không đùa với khách thơ”.

Theo số liệu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa báo cáo trung ương, từ 01/01/2020 đến 30/6/2022, có hơn 6.700 công chức, viên chức TP. Hồ Chí Minh nghỉ việc. Sở dĩ có báo cáo này là do trước làn sóng công chức, viên chức xin nghỉ việc “theo nguyện vọng cá nhân” có xu hướng tăng lên, Bộ Nội vụ đã yêu cầu các địa phương báo cáo. Ba nguyên nhân được TP. Hồ Chí Minh đưa ra là tiền lương và chính sách đãi ngộ chưa tương xứng, cơ hội thăng tiến thấp và áp lực công việc khá nặng nề. Thực tế từ TP. Hồ Chí Minh cho thấy, chúng ta cần một cuộc cải cách thực sự trong việc tổ chức nhân sự cho bộ máy hành chính công để giữ chân người tài.

Cần nhìn sâu vào những con số để thấy người ra đi là ai? Bao nhiêu trong số 6.700 người nghỉ việc là người không hoàn thành nhiệm vụ, hạn chế về năng lực? Bao nhiêu trong số đó ra đi bởi thừa khả năng tìm kiếm một công việc khác bên ngoài với mức đãi ngộ cao hơn, môi trường làm việc tiến bộ hơn?

Tuy nhiên, trả lương xứng đáng thôi chưa đủ. Để tăng tính cạnh tranh trong khu vực công, chúng ta cần có sự đánh giá hiệu quả công việc thật chính xác. Một số nơi đã học tập cách làm của các tập đoàn kinh tế, là áp dụng hệ thống quản lý hiệu suất công việc (PMS- Performance Management System) để làm căn cứ đánh giá hiệu quả công việc. Họ sa thải những người thường xuyên rơi vào nhóm có hiệu suất công việc thấp; trả lương cao và trao cơ hội thăng tiến cho những người có hiệu suất cao.

Khu vực công cũng phải có vào có ra, không thể có tình trạng chỉ cần vào được biên chế là có thể “kê cao gối ngủ”, không cần lo lắng gì nữa. Bộ Chính trị vừa yêu cầu trong giai đoạn 2021 - 2026 phải tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và 10% viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đây là chủ trương đúng đắn và nhất quán của Đảng, Nhà nước. Nhưng vấn đề ở đây là tinh giản ai, dựa trên tiêu chí gì? Nếu không làm rõ vấn đề này, hậu quả sẽ rất lớn khi người giỏi ra đi, người kém hơn thì ở lại, thâm niên cao thì lãnh lương cao.

Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, công chức chỉ bị kỷ luật buộc thôi việc nếu đã bị cách chức, hạ bậc lương mà còn tái phạm, hoặc dùng bằng giả, có vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, nghiện ma túy... Vậy, mới có tình trạng người làm bù đầu không hết việc, người thì ung dung nhàn nhã nhưng cuối năm vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra 6 nội dung cơ bản, trong đó có cải cách chế độ công vụ. Với nội dung này, Chính phủ đặt mục tiêu thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước. Quyết liệt thay đổi cách đánh giá cán bộ công chức và đãi ngộ xứng đáng, chính là lời giải cho bài toán thu hút và giữ chân người tài trong khu vực công.

*Nguồn: sggp.org.vn*

## CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 24/8, Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.**

Theo Nghị định, Bộ Giao thông vận tải là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải gồm: 1. Vụ Kế hoạch - Đầu tư; 2. Vụ Tài chính; 3. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông; 4. Vụ Vận tải; 5. Vụ Pháp chế; 6. Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường; 7. Vụ Hợp tác quốc tế; 8. Vụ Tổ chức cán bộ; 9. Thanh tra; 10. Văn phòng; 11. Cục Đường bộ Việt Nam; 12. Cục Đường cao tốc Việt Nam; 13. Cục Hàng hải Việt Nam; 14. Cục Hàng không Việt Nam; 15. Cục Đường sắt Việt Nam; 16. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; 17. Cục Đăng kiểm Việt Nam; 18. Cục Quản lý đầu tư xây dựng; 19. Trung tâm Công nghệ thông tin; 20. Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải; 21. Trường Cán bộ quản lý giao thông vận tải; 22. Báo Giao thông; 23. Tạp chí Giao thông vận tải.

Các tổ chức quy định từ (1) đến (18) nêu trên là tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ (19) đến (23) là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2022.

**\* Ngày 23/8, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2022/NĐ-CP quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.**

Theo Nghị định, Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (gọi tắt là Cơ sở dữ liệu) là tập hợp thông tin về việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân và thông tin, dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý kiến nghị, phản ánh của cơ quan có thẩm quyền được chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin theo quy định của Nghị định này và pháp luật khác có liên quan.

Cơ sở dữ liệu được xây dựng, quản lý tập trung tại Thanh tra Chính phủ và được tổ chức cập nhật, khai thác tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Nghị định nêu rõ, thông tin được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu gồm: 1. Thông tin về tiếp công dân: Họ tên, địa chỉ của công dân; nội dung, kết quả tiếp công dân. 2. Thông tin về xử lý đơn: Loại đơn như đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; đơn đủ điều kiện xử lý; đơn thuộc thẩm quyền giải quyết; đơn trả lại và hướng dẫn gửi đơn; đơn rút... 3. Thông tin

về khiếu nại: Họ tên, địa chỉ của người khiếu nại; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại; tóm tắt nội dung khiếu nại và tình hình giải quyết khiếu nại; quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; quyết định giải quyết khiếu nại; kết quả thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. 4. Thông tin về tố cáo: Họ tên, địa chỉ của người tố cáo; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị tố cáo; tóm tắt nội dung tố cáo và tình hình giải quyết tố cáo; kết luận nội dung tố cáo; quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo; kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo. 5. Thông tin về kiến nghị, phản ánh: Họ tên, địa chỉ của người kiến nghị, phản ánh; tóm tắt nội dung kiến nghị, phản ánh; kết quả xử lý kiến nghị, phản ánh. 6. Báo cáo định kỳ, báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh cập nhật theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

Theo Nghị định, những hành vi bị nghiêm cấm gồm: Cố ý không cập nhật hoặc cập nhật thông tin, dữ liệu không đầy đủ, không chính xác; làm sai lệch thông tin, thay đổi, xóa, hủy dữ liệu trái pháp luật trong Cơ sở dữ liệu; Truy cập trái phép vào Cơ sở dữ liệu; Khai thác, sử dụng, tiết lộ thông tin trong Cơ sở dữ liệu trái pháp luật hoặc lợi dụng việc cung cấp thông tin để trục lợi; Phá hủy, phá hoại, làm hư hỏng hoặc hủy hoại hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin hoặc cản trở quá trình vận hành, duy trì ổn định, liên tục của Cơ sở dữ liệu...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2022.

**\* Ngày 17/8, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 54/2022/TT-BTC quy định về quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Đề án đào tạo, bồi dưỡng tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và thể dục thể thao.**

Thông tư quy định rõ nội dung, mức chi thực hiện Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030".

Theo đó, đối với khóa đào tạo, bồi dưỡng dài hạn (trên 03 tháng) ở nước ngoài: Các chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, thực hiện thanh toán theo hợp đồng ký kết giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài hoặc theo mức do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thông báo trong giấy báo tiếp nhận học viên (chi bằng đồng đô la Mỹ hoặc bằng đồng tiền của nước sở tại).

Sinh hoạt phí, chi phí làm hộ chiếu, visa và bảo hiểm y tế bắt buộc: Theo quy định tại Thông tư số 30/2022/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030.

Sinh hoạt phí được cấp theo thời gian học tập thực tế ở nước ngoài (từ ngày nhập học đến ngày kết thúc khóa học nhưng không vượt quá thời gian ghi trong quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Về tiền vé máy bay đi và về (hạng phổ thông): Người học được cấp một lượt vé hạng phổ thông từ Việt Nam đến nơi học tập và một lượt vé từ nơi học tập về Việt Nam (trừ trường hợp được phía bạn đài thọ) trong toàn bộ thời gian đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước;

Đối với người học dưới 16 tuổi, trong trường hợp nước sở tại yêu cầu phải về nước hàng năm để nghỉ hè và quay trở lại tiếp tục học tập: Người học được cấp các lượt vé hạng phổ thông đi và về theo thực tế (ngoài một lượt vé đi và về theo quy định); người học phải xuất trình thông báo của cơ sở đào tạo yêu cầu phải về nước nghỉ hè hàng năm khi làm thủ tục thanh toán;

Chi phí đi đường (lệ phí sân bay, chi phí thuê phương tiện đi lại từ sân bay về nơi ở và các chi phí khác có liên quan trong quá trình đi học và về Việt Nam của người học) được cấp một lần với mức khoán là 100 USD/người/cho toàn bộ thời gian đào tạo, bồi dưỡng;

Đối với người học dưới 16 tuổi phải về nước và quay lại nơi học tập nhiều hơn một lần theo quy định, được cấp với mức khoán là 100 USD/người cho mỗi đợt đi và về.

Chi phí chi trả cho bảo mẫu: Trong trường hợp người học dưới 16 tuổi được cử đi học, cơ sở đào tạo yêu cầu phải thuê bảo mẫu trong thời gian học đến khi người học đủ 16 tuổi, chi phí thuê bảo mẫu được thanh toán theo hóa đơn thực tế hoặc thông báo của cơ sở đào tạo tại nơi người học được cử đi đào tạo...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 05/10/2022.

**\* Ngày 12/8, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 52/2022/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 45/2021/NĐ-CP về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.**

Thông tư số 52/2022/TT-BTC tập trung hướng dẫn một số nội dung về chế độ quản lý tài chính, xử lý tổn thất tài sản, đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại, xử lý tài chính khi chuyển đổi mô hình hoạt động của các quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Theo hướng dẫn, khi bị tổn thất về tài sản, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã phải xác định mức độ tổn thất, nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau: Xác định rõ nguyên nhân khách quan, bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, rủi ro chính trị) và nguyên nhân chủ quan. Trường hợp do nguyên nhân chủ quan thì cá nhân, tập thể gây ra tổn thất phải bồi thường, xử lý theo quy định của pháp luật. Quỹ hợp tác xã quy định cụ thể việc bồi thường và quyết định mức bồi thường phù hợp với quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm với quyết định của mình. Trường hợp tài sản đã mua bảo hiểm theo pháp luật thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm. Giá trị tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, tổ chức bảo hiểm, sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí, trường hợp thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính của quỹ hợp tác xã. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí trong kỳ của quỹ.

Thông tư nêu rõ, chi phí được ghi nhận vào chi phí hoạt động của Quỹ hợp tác xã phải tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí, có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lý, hợp lệ theo quy định của pháp luật. Các khoản chi của Quỹ hợp tác xã phải được ghi nhận và hạch toán cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính thực hiện theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chi phí của Quỹ là các khoản chi thực tế phát sinh trong kỳ liên quan đến hoạt động của Quỹ, bao gồm: Chi phí hoạt động nghiệp vụ; chi phí tài chính; chi phí quản lý; chi trích lập dự phòng

giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất tài sản, đầu tư tài chính và các khoản dự phòng...

Các khoản chi không được hạch toán vào chi phí gồm: Các khoản thiệt hại đã được Nhà nước hỗ trợ hoặc cơ quan bảo hiểm, bên gây thiệt hại bồi thường; các khoản chi phạt thuộc trách nhiệm cá nhân do vi phạm hành chính, vi phạm môi trường, phạt nợ vay quá hạn do nguyên nhân chủ quan, phạt vi phạm chế độ tài chính; các khoản chi không có hóa đơn, chứng từ hợp lý, hợp lệ theo quy định của pháp luật; các khoản chi thuộc nguồn kinh phí khác đài thọ...

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2022.

**\*Ngày 11/8, Bộ Tài chính Thông tư số 50/2022/TT-BTC do mới ban hành, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 119/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và Nghị định số 20/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 119/2015/NĐ-CP.**

Thông tư nêu rõ, đối tượng bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường là trách nhiệm dân sự của nhà thầu thi công xây dựng đối với người lao động thi công trên công trường theo quy định của pháp luật. Số tiền bảo hiểm tối thiểu trong trường hợp bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường là 100 triệu đồng/người/vụ.

Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho người lao động bị thương tật, chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phát sinh do thực hiện công việc thi công trên công trường, trừ các trường hợp quy định.

Thời hạn bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường bắt đầu kể từ ngày thực hiện công việc thi công trên công trường đến hết thời gian bảo hành công trình theo quy định pháp luật.

Việc xác định thời hạn bảo hiểm cụ thể đối với người lao động thi công trên công trường căn cứ vào hợp đồng lao động và văn bản xác nhận của nhà thầu thi công xây dựng về thời gian người lao động làm việc thực tế trên công trường.

Nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường khi người lao động thực hiện công việc thi công trên công trường.

Khi người lao động bị thương tật, chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phát sinh do thực hiện công việc thi công trên công trường thuộc trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ có trách nhiệm chi trả những khoản tiền theo thỏa thuận giữa nhà thầu thi công và người lao động hoặc đại diện hợp pháp của người lao động (trong trường hợp người lao động đã chết), bao gồm các khoản chi trả sau:

Phụ cấp nghỉ việc trong thời gian điều trị theo chỉ định của bác sĩ điều trị được tính căn cứ vào mức tiền lương theo hợp đồng lao động nhưng không vượt quá 06 tháng lương trong mỗi sự kiện bảo hiểm.

Chi phí y tế thực tế bao gồm: chi phí cấp cứu, chi phí điều trị nội, ngoại trú cần thiết và hợp lý nhưng không vượt quá 100 triệu đồng/người/vụ.

Trường hợp người lao động bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%, mức bồi thường cụ thể cho từng loại thương tật, thiệt hại về người được xác định theo Bảng tỷ lệ trả tiền bồi thường bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp người lao động bị chết hoặc suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chi trả 100 triệu đồng/người/vụ.

Tổng số tiền bồi thường bảo hiểm không vượt quá tổng số tiền bảo hiểm quy định trong hợp đồng bảo hiểm...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 01/10/2022.

**\* Ngày 29/7, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.**

Thông tư nêu rõ, Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh, truyền hình; thông tin điện tử; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử, chuyển đổi số tại địa phương.

Sở Thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Sở Thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quyết định liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; dự thảo kế hoạch phát triển; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công.

Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về thông tin và truyền thông đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Nhiệm vụ, quyền hạn về báo chí (bao gồm báo in, tạp chí in, báo điện tử, tạp chí điện tử, phát thanh, truyền hình, bản tin); về xuất bản, in và phát hành; về thông tin đối ngoại; về thông tin cơ sở và hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện; về thông tin điện tử; về quảng cáo; về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; về an toàn thông tin mạng.

Phối hợp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với tác phẩm báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa,

xuất bản phẩm, tem bưu chính, sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông, đối tượng quyền sở hữu công nghiệp lĩnh vực về thông tin và truyền thông trên địa bàn.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc ngành thông tin và truyền thông tại địa phương.

Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thực hiện chuyên đổi số, điều tra, thống kê, thu thập dữ liệu xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực về thông tin và truyền thông và phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2022 và thay thế Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/3/2016.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định:

Chỉ định Thiếu tướng Nguyễn Sỹ Quang, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai tham gia Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định bà Lê Thị Song An, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Long An tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y bổ sung nhân sự Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Long An nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm ông/bà: Ngô Thị Nhẫn, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Long An; ông Huỳnh Hữu Lập, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ III, Thanh tra tỉnh Long An giữ chức vụ Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Long An.

### \* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm Thiếu tướng Phạm Trường Sơn, Phó Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, giữ chức vụ Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

### Thành lập Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2021 - 2025:

Ngày 23/8/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Quyết định số 999/QĐ-TTg thành lập Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2021 - 2025 nhằm đổi mới cơ chế điều phối vùng, thúc đẩy phát triển xanh, bền vững và toàn diện vùng trung du và miền núi phía Bắc.

Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc là Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh.

Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Thường trực); Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ủy viên Thường trực của Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Các Ủy viên là Thứ trưởng và tương đương của các bộ và cơ quan ngang bộ: Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Dân tộc, Văn phòng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Phú Thọ, Bắc Giang, Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên.

Ngoài ra, Hội đồng còn có 01 Ủy viên là đại diện chuyên gia, nhà khoa học tiêu biểu thuộc cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học cấp vùng và 01 Ủy viên là đại diện có uy tín của cộng đồng doanh nghiệp của vùng trung du và miền núi phía Bắc.



**Kiện toàn thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương:**

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh, Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương vừa ký Quyết định số 84/QĐ-HĐPH kiện toàn thành viên Hội đồng này.

Cụ thể, bà Nguyễn Thị Minh Hương, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam làm Ủy viên Hội đồng thay bà Bùi Thị Hòa - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Ông Nguyễn Tuấn Hùng, Phó Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam làm Ủy viên Hội đồng thay bà Vũ Việt Trang - Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam.

Trung tướng Khuất Việt Dũng, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam làm Ủy viên Hội đồng thay Trung tướng Nguyễn Song Phi, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

**\* Bộ Công an:**

Đại tá Lê Xuân Minh, Giám đốc Công an tỉnh Hoà Bình được điều động giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Trung tá Ksor H'Bo Khắp, Trưởng Công an thị xã Ayun Pa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai.

**\* Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:**

Đồng chí Bùi Quang Huy, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư thường trực Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được bầu giữ chức vụ Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

**\* Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Trần Quốc Trung, Trưởng phòng Phòng Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, Ban Nội chính Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng Ban Nội chính Thành ủy.

*Nguồn: baohinhphu.vn*